|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THỊ XÃ HỒNG NGỰ** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND |  | *Thị xã Hồng Ngự, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019**

**của thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thị xã Hồng Ngự**

Thị xã Hồng Ngự là vùng đất đầu nguồn sông Tiền của tỉnh Đồng Tháp, nằm trên trục hành lang Quốc lộ 30 từ Cao Lãnh đến huyện Tân Hồng, thị xã Hồng Ngự là một trong ba cụm đô thị của tỉnh. Với lợi thế này, Thị xã được xác định là vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của tỉnh, không những có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh mà còn ảnh hưởng tới khu vực, góp phần phát triển mạnh mẽ kinh tế vùng Đồng Tháp Mười và vùng biên giới Việt Nam - Campuchia.

**1.1. Khái quát về đặc điểm tự nhiên**

Thị xã Hồng Ngự nằm ở phía Bắc và là vùng kinh tế biên giới của tỉnh Đồng Tháp, được thành lập từ điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hồng Ngự tại Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Thị xã có 07 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm: Phường An Thạnh, An Lạc, An Lộc và xã An Bình A, An Bình B, Bình Thạnh, Tân Hội.

Tổng diện tích tự nhiên toàn Thị xã là 121,84km2 chiếm 3,6% diện tích tự nhiên toàn Tỉnh.

- Về tọa độ địa lý: + Kinh độ Đông: 105o31’10” – 105o44’95”.

+ Vĩ độ Bắc: 10o73’50” – 10o89’90”.

- Về ranh giới hành chính: + Phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia.

+ Phía Đông giáp huyện Tân Hồng.

+ Phía Tây giáp huyện Hồng Ngự.

+ Phía Nam giáp huyện Tam Nông.

Thị xã Hồng Ngự với vị trí khá đặc biệt như giáp với biên giới Vương quốc Campuchia *(có đường biên giới dài 7,5km và cửa khẩu Mộc Rá)* là đầu mối giao lưu kinh tế với nước bạn, đồng thời là đối trọng với cụm kinh tế biên giới Tân Châu - Vĩnh Xương, tỉnh An Giang; về đường bộ là nơi hội tụ của nhiều tuyến giao thông quan trọng như Quốc lộ 30, đường an sinh biên giới, tuyến Tỉnh lộ ĐT.841, ĐT.842,…; đường thủy là lợi thế đặc biệt quan trọng của địa phương, với sông Tiền, sông Sở Hạ, kênh Hồng Ngự-Vĩnh Hưng hệ thống giao thông thuỷ được nối liền với Vương quốc Campuchia và các trung tâm kinh tế của khu vực phía nam. Mặt khác do giáp với biên giới nên Thị xã còn giữ vai trò quan trọng trong chiến lược quốc phòng - an ninh.

**1.2. Khái quát về đặc điểm kinh tế - xã hội**

*a) Về Kinh tế:*

Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 10,8%/năm. Giá trị tăng thêm đến năm 2015 đạt 1.157 tỷ đồng, tăng 359 tỷ đồng so với năm 2011*(theo giá cố định năm 1994)*. Trong đó, khu vực Nông nghiệp - Thủy sản đạt 505 tỷ đồng, khu vực Công nghiệp - Xây dựng đạt 284 tỷ đồng và khu vực Thương mại - Dịch vụ đạt 368 tỷ đồng. Cơ cấu GRDP *(theo giá thực tế)* của từng lĩnh vực đến năm 2015: khu vực Nông nghiệp - Thuỷ sản, Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - Dịch vụ tương ứng là 51,02% - 20,80% - 28,18%.

Từ năm 2016 đến nay, do cấp huyện không còn tính chỉ tiêu GRDP nên việc đánh giá tình hình phát triển kinh tế của Thị xã thông qua chỉ tiêu giá trị sản xuất của một số ngành chủ yếu trên địa bàn.

*a1) Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế:*

Những năm qua, thị xã Hồng Ngự đang trên đà phát triển mạnh mẽ để trở thành động lực kinh tế vùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Năm 2019, thu nhập bình quân đầu người đạt 45,984 triệu đồng/người/năm, tăng 30,409 triệu đồng so với năm 2011. Tổng giá trị sản xuất năm 2019 đạt 2.634.281 triệu đồng, tăng 412.669 triệu đồng so với năm 2016 *(theo giá cố định năm 2010)*; trong đó, gồm lĩnh vực sản xuất Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản đạt 1.527.153 triệu đồng *(chiếm tỷ trọng 57,97% so với tổng số)*, tăng 172.821 triệu đồng so với 2016; sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp đạt 527.380 triệu đồng *(chiếm tỷ trọng 20,02% so với tổng số)*, tăng 98.175 triệu đồng so với năm 2016; sản xuất Xây dựng đạt 579.748 triệu đồng *(chiếm tỷ trọng 22,01%)*, tăng 141.673 triệu đồng so với năm 2016.

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ đạt 5.787.679 triệu đồng *(tăng 1.567.993 triệu đồng so với năm 2016)*.

- Tổng thu ngân sách đạt 507.722 triệu đồng, tăng 41.398 triệu đồng, tương ứng 8,9% so với năm 2016. Tổng chi ngân sách địa phương là 437.040 triệu đồng, tăng 28.022 triệu đồng, tương ứng 6,9% so với năm 2016*.*

*a2) Phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu:*

*\* Khu vực kinh tế Nông nghiệp:*

+ Nông nghiệp - thuỷ sản hiện vẫn là ngành kinh tế chính của Thị xã, mặc dù bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và biến động về giá sản phẩm nhưng vẫn luôn duy trì tốc độ tăng trưởng và ổn định. Sản xuất nông nghiệp được giữ vững và phát triển đi dần vào chiều sâu, sử dụng tốt lợi thế đầu nguồn. Trọng tâm là sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch([[1]](#footnote-2)), chăn nuôi gia súc, gia cầm,... theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng tới sản xuất các sản phẩm sạch hữu cơ, giảm giá thành, liên kết sản xuất và tiêu thụ, bảo vệ môi trường. Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi mô hình canh tác tại những vùng sản xuất kém hiệu quả. Đẩy mạnh phổ biến, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ứng dụng mạnh cơ giới hóa trong sản xuất.

+ Kinh tế nông thôn có sự chuyển biến, nhiều ngành nghề, dịch vụ phát triển phù hợp với điều kiện của địa phương; kinh tế tập thể, kinh tế trang trại được củng cố và duy trì tạo điều kiện cho phát triển theo hướng nhiều lĩnh vực. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Thị xã đã đạt được nhiều kết quả quan trọng đối với 04 ngành hàng là cá tra thương phẩm, lúa gạo, nuôi lươn và cây ăn trái.

+ Thực hiện Quyết định 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020. Thị xã đã định hướng phát triển một số ngành, lĩnh vực trong quá trình xây dựng nông thôn mới nhằm phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất lớn; quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp với định hướng đô thị hóa; đưa điều kiện sống người dân nông thôn gần với điều kiện sống người dân đô thị. Ban hành Kế hoạch Phát triển du lịch thị xã Hồng Ngự đến năm 2025,tận dụng lợi thế làng bè, vùng nuôi cá nguyên liệu, du lịch sông nước, mùa nước nổi, liên kết gắn với du lịch tín ngưỡng truyền thống, du lịch trải nghiệm.

*\* Khu vực Công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp (Công nghiệp – TTCN):*

+ Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư mạnh dạn thực hiện đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn. Hiện tại, Cụm công nghiệp An Lộc *(xã An Bình A)* đã giao đất cho 02 doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư, đồng thời đang điều chỉnh quy hoạch Cụm công nghiệp An Hòa *(xã Bình Thạnh)* với diện tích 43ha.

+ Công tác kiến trúc, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, cụm tuyến dân cư, xây dựng nhà ở cũng được tăng cường; hoạt động khai thác cát sông được kiểm soát, sản xuất cung ứng vật liệu xây dựng cơ bản đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của địa phương.

+ Sản xuất Công nghiệp - TTCN có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung vào các sản phẩm, ngành nghề mà địa phương có nhiều ưu thế. Chủ yếu là chế biến thực phẩm, xay xát lúa gạo, sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, dân dụng, chế biến gỗ, may mặc, thủ công mỹ nghệ,… với chất lượng ngày càng tăng và mẫu mã đa dạng.

*Nhìn chung*, toàn ngành Công nghiệp-TTCN Thị xã đã có bước phát triển mạnh, tuy nhiên vẫn còn dựa chủ yếu vào tiềm năng, nội lực nên vẫn còn kém so với một số địa phương trong tỉnh. Nguyên nhân một phần do vị trí địa lý không thuận lợi, hạ tầng giao thông và các cụm công nghiệp chưa hoàn chỉnh, vùng biên giới,… nên chưa thực sự thu hút được nhiều nhà đầu tư đến tham gia.

\* Về Thương mại - Dịch vụ *(Thương mại-DV)*: Hiện là ngành đứng thứ hai trong cơ cấu kinh tế của Thị xã có hoạt động phát triển mạnh, được mở rộng về quy mô và địa bàn, tốc độ tăng trưởng khá cao.

+ Triển khai nhanh các dự án đầu tư để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại-DV: Hình thành trung tâm thương mại ở khu vực Chợ Thực phẩm, Chợ Bách hoá tổng hợp và khu vực Chợ cũ; đồng thời hình thành các trung tâm dịch vụ Tài chính - Tín dụng ở Khu đô thị Bờ Đông giai đoạn 1 và 2; một số dự án kinh tế - xã hội; chỉnh trang đô thị, kết hợp với quy hoạch phát triển dịch vụ nhà hàng, khách sạn là điều kiện để phát triển các ngành nghề, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của địa phương. Một số dịch vụ đặc thù của đô thị như: Ngân hàng, viễn thông, vận tải, nhà hàng, khách sạn, cung ứng vật liệu, tiểu thủ công nghiệp,... đáp ứng được nhu cầu phục vụ của nhân dân.

+ Chú trọng việc sắp xếp mua bán văn minh lịch sự, tạo ý thức kinh doanh theo hướng hiện đại. Trong đó, Chợ Hồng Ngự đạt tiêu chuẩn Chợ văn minh trong nhiều năm liền, trở thành trung tâm phân phối hàng hóa của vùng.

*Nhìn chung*, các hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực ngân hàng, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ vận tải, viễn thông phát triển tốt phục vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân; hệ thống kinh doanh xăng dầu, khí gas và các cửa hàng bán lẻ khí gas có mặt ở đều khắp các xã - phường trên địa bàn Thị xã. Tuy nhiên, quy mô phát triển ngành Thương mại – DV vẫn chưa đạt so với tiềm năng thế mạnh và khi Cửa khẩu Mộc Rá được nâng cấp thành cửa khẩu chính, hệ thống giao thông được nâng cấp, mở rộng hoàn chỉnh sẽ tạo thêm điều kiện thuận lợi để thúc đẩy ngành Thương mại – DV phát triển.

*b) Lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị:*

Cuối năm 2018 thị xã Hồng Ngự được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Đồng Tháp và tư vấn Pháp đang lập Đề án thành lập phường An Bình A, phường An Bình B và thành phố Hồng Ngự.

Để tiếp tục phát triển đô thị, phấn đấu đến năm 2020 được công nhận là thành phố, Thị xã đặc biệt coi trọng công tác lập quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển theo đúng định hướng quy hoạch *(đang thuê tư vấn Pháp lập quy hoạch chung).* Địa phương đã hoàn thiện công tác lập quy hoạch chung tầm nhìn đến năm 2030; hình thành các trục chính đô thị để kết nối giữa các khu đô thị trọng điểm([[2]](#footnote-3)); tập trung hoàn chỉnh các quy hoạch: Phân khu An Thành, Khu đô thị Võ Nguyên Giáp, quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị, Chương trình Phát triển đô thị, quy hoạch Giao thông vận tải tầm nhìn đến năm 2030, Công viên Nghĩa trang Thị xã *(xã Bình Thạnh)*, thực hiện xây dựng tuyến đường văn minh đô thị, phường đạt chuẩn văn minh đô thị,... chú trọng thực hiện tốt công tác chỉnh trang đô thị, quản lý về trật tự xây dựng, quản lý cây xanh, vỉa hè, chiếu sáng công cộng, thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị, từng bước đi vào nền nếp.

Ngoài ra, trung tâm Thị xã có Quảng trường lớn Võ Nguyên Giáp, diện tích 8,5 ha đầu tư xây dựng năm 2017 phục vụ cấp đô thị và các công viên phục vụ cấp đô thị, cấp khu vực, hình thành các không gian công cộng cho các hoạt động của người dân vui chơi giải trí trong các lễ hội và ngày lễ; hình thành các trục cảnh quan dành cho đi bộ và quảng trường hội tụ du khách và cư dân đô thị đảm bảo thân thiện với môi trường.

*c) Lĩnh vực Tài nguyên – Môi trường:*

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho việc triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 và cho từng năm để phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương. Thực hiện tốt công tác cắm mốc quản lý đất công, đẩy mạnh thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân.

Công tác bảo vệ tài nguyên, khoáng sản và nguồn lợi thủy sản trên địa bàn luôn được quan tâm đúng mức, thường xuyên tổ chức kiểm tra để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý vi phạm. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền việc thu gom xử lý rác thải nông nghiệp, đến nay, có 61 hố thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn Thị xã, hướng dẫn các hộ chăn nuôi và nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường *(hỗ trợ lắp đặt, xây dựng hố xí hợp vệ sinh cho 548 hộ dân ở các xã - phường từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường)*, đồng thời Thị xã đã triển khai thực hiện xã hội hóa công tác thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn với bước đầu có nhiều thuận lợi. Trong quá trình thực hiện phát sinh một số vướng mắc, tuy nhiên hiện tại công tác thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn Thị xã đang được thực hiện theo quy định.

*d) Văn hóa - xã hội:* Dân số Thị xã năm 2019 là 76.462 người với khoảng 21.133 hộ *(kết quả từ Tổng điều tra dân số và nhà năm 2019)*; trong đó dân số đô thị là 42.270 người *(chiếm tỷ lệ 55,28% so với tổng số)*, còn lại 34.192 ngưởi là dân số nông thôn *(chiếm tỷ lệ 44,72% so với tổng số)*. Mật độ dân số bình quân 627,6 người/km2; dân cư trên địa bàn Thị xã phân bố không đều, nơi có mật độ cao là các phường, cao nhất là phường An Thạnh với 5.163,9 người/km2, thấp nhất là xã An Bình B với 272,8 người/km2. Dân cư sống tập trung theo các khu đô thị,cụm, tuyến dân cư, kênh-rạch, sông, trục giao thông bộ chính.

- Giáo dục và đào tạo: Trong những năm qua, Thị xã đã triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo; chất lượng dạy và học được nâng cao. Đến nay (2019), đã có 18/28 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ huy động trẻ 06 tuổi vào lớp một hàng năm đều đạt 100 %, học sinh đỗ Tốt nghiệp Trung học phổ thông *(THPT)* hàng năm tăng ổn định, tỷ lệ công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở *(THCS)* hàng năm đạt trên 97%.

- Y tế: Tuyến Thị xã có 01 Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự với quy mô giường bệnh 270 giường và 01 Trung tâm Y tế *(quản lý 7 trạm Y tế).* Số cán bộ ngành y tế có 407 người; cấp xã, phường hiện có 07/07 trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Đặc biệt, bệnh viện Quốc tế Thái Hoà do tư nhân đầu tư, quy mô 100 giường, kinh phí hơn 450 tỷ.

+ Công tác y tế, dân số, gia đình, trẻ em được triển khai thực hiện theo các chương trình trọng điểm của địa phương và quốc gia; các cơ sở khám chữa bệnh được đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung nhân lực, trang thiết bị, cơ số thuốc điều trị và các điều kiện khác nhằm đảm bảo phục vụ khám chữa bệnh cho Nhân dân.

+ Công tác y tế dự phòng luôn được tăng cường và không để xảy ra dịch bệnh lớn và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em thường xuyên được chú trọng, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em < 1 tuổi đạt 98,91%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 0,62%; Thị xã đã có 9,5 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 91,07%, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Hoạt động văn hóa, thông tin: Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thanh Thị xã, với diện tích 17.640 m2, trang thiết bị và tổ chức, biên chế đạt theo quy định. Hàng năm, tổ chức trên 100 buổi hoạt động của đội tuyên truyền lưu động góp phần tuyên truyền, vận động các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ chính trị địa phương đến các tầng lớp nhân dân thông suốt thực hiện.

+ Hoạt động văn hoá, văn học nghệ thuật, thông tin, truyền thanh ngày càng được nâng cao về chất lượng, nội dung và hình thức, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương; tổ chức và tham gia đầy đủ các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm; tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao, đặc biệt là sự kiện 200 năm vùng đất Hồng Ngự; Lễ công bố thị xã Hồng Ngự đạt chuẩn đô thị loại 3 trực thuộc tỉnh Đồng Tháp; giao lưu văn hóa thể thao tỉnh Đồng Tháp và Preyveng Campuchia; kỷ niệm 10 năm thành lập Thị xã và đón nhân Huân chương lao động hạng Nhất... Công tác quảng bá, xây dựng hình ảnh địa phương, phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện nhằm thúc đẩy phát triển du lịch trên địa bàn; công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận 04 di tích lịch sử Văn hóa cấp Tỉnh, đã tổ chức Cuộc thi sáng tác biểu trưng và chọn 02 biểu trưng *(logo)* tiêu biểu để phục vụ các sự kiện chính trị, hoạt động kinh tế - thương mại, văn hóa-xã hội, đối ngoại và quảng bá hình ảnh của địa phương; các công trình tiêu biểu như Biểu tượng Thủ phủ Cá Tra Việt Nam, Rồng trang trí Cầu Sở thượng, Quảng trường Võ Nguyên Giáp, Bia đá Biên trấn Hồng Ngự, Bia đá bài hát Hồng Ngự mang tên em,... tạo điểm nhấn cho địa danh Hồng Ngự. Ngoài ra, Thị xã đang tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng các công trình phục vụ cho phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh như: Công trình Bia tưởng niệm 6 vị Tướng trấn thủ vùng Hồng Ngự thời Nhà Nguyễn; vận động xã hội hóa đầu tư màn hình Led 40m2 Quảng trường, trùng tu sửa chữa Đình Thường Lạc và nhiều công trình văn hóa khác.

*e) Về cải cách hành chính*

Công tác cải cách hành chính luôn được chú trọng thực hiện, đảm bảo đúng quy trình, quy định; công tác đánh giá, phân loại thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch UBND các xã - phường đảm bảo đúng thực chất. Đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được kiện toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện tốt giao dịch thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến công mức độ 3, 4, mô hình hẹn giờ, phần mềm Một cửa điện tử; thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế của xã, phường và các cơ quan, đơn vị Thị xã nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện chỉ số PAR Index, đáp ứng sự hài lòng của tổ chức, công dân; các cơ quan, đơn vị Thị xã và UBND xã -- phường đã chủ động giải quyết công việc theo đúng thời gian và quy định, không đùn đẩy trách nhiệm.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết tốt các vụ khiếu nại, tố cáo, không để phức tạp, kéo dài; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý Nhà nước đã được các cơ quan, đơn vị Thị xã và xã - phường quan tâm đẩy mạnh; 100% các cơ quan, đơn vị triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice để phục vụ công việc; trên 90% văn bản được xử lý trên môi trường mạng.

*f) Bảo đảm quốc phòng - an ninh*

Tình hình ngoại biên, biên giới được duy trì ổn định; hoạt động đối ngoại được đảm bảo, góp phần phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác quốc phòng an ninh được củng cố; hoàn thành công tác giao nhận quân hàng năm đạt chỉ tiêu theo kế hoạch; việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đúng theo quy định. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được triển khai thực hiện quyết liệt, đảm bảo an ninh và an toàn cho Nhân dân.

**2. Đánh giá chung**

**2.1. Những kết quả đạt được**

Kinh tế của thị xã Hồng Ngự trong những năm gần đây có mức tăng trưởng theo chiều hướng tích cực, phát triển ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển biến rõ rệt; đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, phúc lợi xã hội được chú trọng, tốc độ đô thị hóa nhanh, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nâng cấp đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại đã làm thay đổi bộ mặt của đô thị, thuận lợi cho việc thu hút đầu tư và làm động lực để phát triển kinh tế - xã hội cho Thị xã nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung.

Cơ sở văn hoá, y tế, giáo dục, thông tin liên lạc, cơ sở hạ tầng như điện, giao thông, thuỷ lợi,... đã được đầu tư nâng cấp và ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về đời sống tinh thần của Nhân dân.

Địa bàn Thị xã có tuyến giao thông huyết mạch là Quốc lộ 30 và tiếp giáp với Vương quốc Campuchia, là điều kiện thuận lợi trong quan hệ kinh tế đối ngoại, cũng như phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội với địa phương khác.

**2.2. Những hạn chế**

Tốc độ đô thị hóa trong thời gian qua của Thị xã đã và đang đặt ra nhiều thách thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Địa giới bị ngăn cách bởi sông Sở Thượng, sông Sở Hạ và do có nhiều kênh rạch nên khó khăn trong phát triển đô thị, giao lưu kinh tế và tốn kém trong việc đầu tư hệ thống thủy lợi, cầu đường. Mặt khác, là Thị xã biên giới nên mời gọi đầu tư còn có nhiều khó khăn, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp.

Công tác bảo vệ môi trường tuy được quan tâm nhưng kết quả còn hạn chế, ý thức của người dân trong tham gia xây dựng đô thị xanh - sạch - đẹp có chuyển biến, nhưng thực sự chưa rõ nét.

Tỷ lệ giao dịch thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến công và *“mô hình hẹn giờ”* tuy được chú trọng tuyên truyền, nhưng sự tham gia của người dân vẫn còn ít; còn xảy ra một số trường hợp trễ hẹn lĩnh vực đất đai trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

**II. NHỮNG CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THỊ XÃ HỒNG NGỰ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020.

Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thành phố, thị xã trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

Kết luận số 23-KL/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững.

Quyết định số 379/QĐ-UBND.HC ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020.

Các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới như: Quyết định số 1081/QĐ-UBND.HC ngày 16 tháng 10 năm 2015, công nhận xã An Bình A đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015; Quyết định số 176/QĐ-UBND.HC ngày 5 tháng 3 năm 2019, công nhận xã An Bình B, xã Tân Hội đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; Quyết định số 352/QĐ-UBND.HC ngày 26 tháng 4 năm 2019, công nhận xã Bình Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Kế hoạch số 30-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hồng Ngự về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy Đồng Tháp về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hồng Ngự về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Hồng Ngự giai đoạn 2016-2020.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN THỊ XÃ HỒNG NGỰ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Trung ương, Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010, Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh. Thị xã đã ban hành đồng bộ các văn bản để chỉ đạo thực hiện: Nghị quyết, Chương trình hành động của Thị uỷ, Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân Thị xã. Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Thị xã *(viết tắt “BCĐ Chương trình NTM Thị xã”)* do đồng chí Bí thư Thị uỷ làm Trưởng ban, thành lập Văn phòng Điều phối và Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo do đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thị xã làm Chánh Văn phòng, Quyết định phân công thành viên BCĐ Chương trình NTM Thị xã phụ trách địa bàn từng xã, từng tiêu chí; chỉ đạo các xã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp xã, Ban phát triển ấp và các xã đều có Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện Chương trình.

Ban hành quy chế tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động thực hiện Chương trình NTM từ Thị xã đến cấp xã. Luôn kịp thời điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối và Tổ công tác giúp việc cho BCĐ Chương trình NTM Thị xã đảm bảo đủ năng lực chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình.

Trong chỉ đạo, điều hành, Uỷ ban nhân dân Thị xã luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân Thị xã, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, đồng bộ, có hiệu quả trên các lĩnh vực công tác.

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình NTM đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

BCĐ Chương trình NTM Thị xã đã tập trung chỉ đạo, phân công nhiệm vụ gắn với phụ trách địa bàn cho các thành viên để kịp thời hỗ trợ cho các địa phương. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm và giai đoạn 05 năm, qua đó tháo gỡ các khó khăn đang tồn tại, đồng thời đề ra nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện đạt hiệu quả phù hợp với thực tiễn và các quy định hiện hành.

*\* Đánh giá chung về công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế hỗ trợ:*

Thị xã Hồng Ngự bước vào thực hiện xây dựng nông thôn mới với thực trạng xuất phát điểm thấp, tỷ lệ bình quân tiêu chí đạt thấp 5,25 tiêu chí/19 tiêu chí *(xã An Bình A đạt 7 tiêu chí, An Bình B đạt 4 tiêu chí; 02 xã biên giới là Bình Thạnh mới đạt 4/19 tiêu chí, Tân Hội 06/19 tiêu chí)*; khi triển khai thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn, thách thức, lúng túng và bỡ ngỡ. Bên cạnh, nhận thức chung của xã hội chưa được nâng cao, nhất là chưa thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình; cơ sở hạ tầng giao thông đi lại khó khăn, các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế phát triển thiếu bền vững, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; chưa có mô hình nông nghiệp hiệu quả cao, các hình thức tổ chức sản xuất còn nhiều hạn chế; thu nhập bình quân đầu người ở mức thấp; vấn đề lao động và việc làm thiếu chiều sâu; tỷ lệ hộ nghèo còn cao ở mức cao 18,58%; tình hình an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều vấn đề; trình độ chuyên môn và chính trị của một số cán bộ, công chức chưa đảm bảo đạt chuẩn theo qui định.

Từ những khó khăn, hạn chế của giai đoạn đầu khi thực hiện Chương trình, Thị uỷ và Ủy ban nhân dân Thị xã đã nỗ lực, luôn tập trung chỉ đạo, quán triệt trong nội bộ Đảng, các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình; tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện Chương trình. Năm 2015 Thị xã có 01 xã An Bình A đầu tiên đạt chuẩn xã nông thôn mới, đây là cơ sở làm tiền đề trong triển khai cho các xã còn lại được thuận lợi, kết quả đến tháng 4/2019, Thị xã có 04/04 xã *(tỷ lệ 100%)* được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới *(tăng 03 xã so với năm 2015)*, tạo ra dấu ấn mới, có ý nghĩ hết sức quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thị xã. Đến nay, công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý đi vào nề nếp, nhận thức của đội ngũ cán bộ được nâng lên, phát huy được sức mạnh cả cộng đồng, nhất là người nông dân tại chổ tích cực tham gia Chương trình.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**2.1. Công tác truyền thông**

Truyền thông với nhiều hình thức phong phú và đa dạng phù hợp với từng đối tượng để tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức cho nhân dân, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan như: Pano, áp phích, tờ bướm, tạp chí và khẩu hiệu tuyên truyền, tổ chức văn nghệ, tuyên truyền trên Đài Truyền thanh Thị xã, Trạm Truyền thanh các xã - phường, Trang Thông tin điện tử Thị xã,..

Qua 09 năm thực hiện tổ chức được 13.520 cuộc vận động, tuyên truyền có hơn 297.440 lượt người tham dự và đồng tình hưởng ứng. Bên cạnh đó, Uỷ ban nhân dân Thị xã đã phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thị xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hướng dẫn 04 xã tập trung đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*; cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh”*; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phong trào thi đua *“Chung sức xây dựng nông thôn mới”*,...

Từ đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi nếp nghĩ, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, khơi dậy, phát huy được tiềm năng, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

**2.2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Trong 09 năm qua đã tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ thực hiện Chương trình NTM được 35 lớp, với 1.511 lượt người tham dự gồm các chuyên đề nội dung về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, các hội đoàn thể xã tham gia tập huấn về công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, bên cạnh, cử cán bộ tham gia các đợt tập huấn do Trung ương, tỉnh tổ chức.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Hồng Ngự**

Thị xã đã tích cực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất,... từ các nguồn vốn huy động của Trung ương, Tỉnh hỗ trợ, ngân sách Thị xã, doanh nghiệp, vận động nhân dân đóng góp *(hiến đất, cây xanh, vật kiến trúc, đóng góp ngày công lao động,…)*, lồng ghép từ các Chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để thực hiện Chương trình NTM có hiệu quả.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 727.923,1 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 182.102,1 triệu đồng, chiếm 25,0%;

- Ngân sách Tỉnh: 144.452,7 triệu đồng, chiếm 19,8%;

- Ngân sách Thị xã: 117.173,4 triệu đồng, chiếm 16,1%;

- Ngân sách xã: 1.301,0 triệu đồng, chiếm 0,2%;

- Vốn lồng ghép từ các CT, DA: 46.589,1 triệu đồng, chiếm 6,4%;

- Vốn vay tín dụng: 122.367,2 triệu đồng, chiếm 16,8%;

- Doanh nghiệp đóng góp: 10.121,6 triệu đồng, chiếm 1,4%;

- Nhân dân đóng góp: 103.816,0 triệu đồng, chiếm 14,3%.

**IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THỊ XÃ**

**1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định**

Tổng số xã trên địa bàn Thị xã là 04 xã.

Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là: 04/04 xã. Cụ thể:

- Xã An Bình A được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND.HC ngày 16/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015.

- Xã An Bình B, Tân Hội được công nhận xã đạt chuẩn năm 2018 theo Quyết định số 176/QĐ-UBND.HC ngày 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

- Xã Bình Thạnh được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 theo Quyết định số 352/QĐ-UBND.HC ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

**2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã**

**2.1. Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch *(Tiêu chí 1)***

Công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới được ưu tiên tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành đúng tiến độ. Ủy ban nhân dân các xã đã tổ chức công bố, công khai quy hoạch rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã về quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết sản xuất nông nghiệp và Đề án xây dựng nông thôn mới; quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thực hiện công khai bản đồ quy hoạch. Đồng thời, tổ chức thực hiện cắm mốc giới quy hoạch theo quy định. Liên quan đến công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch, đã ban hành các quyết định sau:

- Các quyết định quy hoạch xây dựng nông thôn mới gồm: Xã An Bình A - Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 02/8/2012; xã Bình Thạnh - Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/02/2013; xã Tân Hội - Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 23/5/2013; xã An Bình B - Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 18/6/2013.

- Các quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết sản xuất nông nghiệp gồm: Xã An Bình A - Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/3/2013; xã Tân Hội - Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 07/10/2013; xã An Bình B - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 07/10/2013.

- Các quyết định ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 gồm: Xã An Bình A - Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 11/11/2014; xã Bình Thạnh - Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 30/10/2014; xã Tân Hội - Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10/11/2014; xã An Bình B - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 24/6/2014.

- Đề án xây dựng nông thôn mới các xã đến năm 2020 được phê duyệt tại: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/3/2013, Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 11/10/2013, Quyết định số 42/QĐ-UBND và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20/11/2013.

Công tác rà soát quy hoạch được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng. Đến nay có 04/04 xã đảm bảo đạt các tiêu chí theo quy định, trong đó, 03 xã Tân Hội, An Bình B và Bình Thạnh được điều chỉnh quy hoạch chung nhằm đảm bảo tiêu chí tại Quyết định số 125A/QĐ-UBND, Quyết định số 126A/QĐ-UBND, ngày 29/5/2018 và Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Uỷ ban nhân dân Thị xã.

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

*a) Về giao thông (Tiêu chí 2):*

- Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn Thị xã có 207 tuyến đường với tổng chiều dài là 247,3km, cụ thể như sau:

+ Quốc lộ, Tỉnh lộ: 03 tuyến đường dài 30km *(tuyến Quốc lộ 30 tổng chiều dài 16,3km; các tuyến Tỉnh lộ ĐT.841, ĐT.842 với tổng chiều dài 13,7km)* và tuyến tránh Quốc lộ 30 dài 5,3km.

+ Khu vực nội thị *(03 phường)*: 141 tuyến đường dài 75,31km đường đô thị *(phường An Thạnh 78 tuyến đường dài 44,13km, phường An Lộc 31 tuyến đường dài 12,24km và phường An Lạc 32 tuyến đường dài 18,94km).*

+ Khu vực ngoại thị *(04 xã):* 62 tuyến đường dài 136,66km đường nông thôn. Đường nông thôn chiếm 30,5% trong tổng số tuyến đường và chiếm 55,2% số km hiện trạng trên địa bàn Thị xã. Ngoài ra còn có hệ thống đường nội đồng và đường ngõ, xóm.

- Bằng nhiều nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, huy động doanh nghiệp, cộng đồng dân cư,... Địa phương đã đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 117 danh mục đường giao thông và 20 cây cầu bê tông; đảm bảo 100% số xã đã có đường ô tô đến tận trung tâm xã. Cụ thể, đối với các tuyến đường được quy hoạch theo Chương trình NTM đã được thực hiện theo quy hoạch:

+ Đường trục xã, liên xã: 08 tuyến với tổng chiều dài 27,1km có tỷ lệ đường bê tông hoá, nhựa hoá đạt 100%.

+ Đường trục ấp, liên ấp: 19 tuyến với tổng chiều dài 56,3km có tỷ lệ bê tông hoá, nhựa hoá được 44,5km đạt 79% *(năm 2010 đạt 33,6km/56,3km chiếm tỷ lệ 59,6%),* tăng 19,4%.

+ Đường ngõ, xóm: 28 tuyến với tổng chiều dài 15,5km có tỷ lệ bê tông hoá, nhựa hoá được 15,2km đạt 98% *(năm 2010 đạt 2,9km/15,5km chiếm tỷ lệ 18,7%)*, tăng 79,3%.

+ Đường trục chính nội đồng: 15 tuyến với tổng chiều dài 37,4km có tỷ lệ bê tông hoá, nhựa hoá được 29,2km đạt 78,1% *(năm 2010 đạt 0%)*, tăng 78,1%.

- Hàng năm, có kế hoạch thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 2 về Giao thông, quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình đã được đầu tư, phát quang cây cối che khuất tầm nhìn, kiểm tra, sửa chữa và bổ sung các biển báo chỉ dẫn giao thông còn thiếu để đảm bảo an toàn giao thông.

\* Huy động thực hiện là 211.379,6 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 49.358,7 triệu đồng, ngân sách Tỉnh là 59.870,9 triệu đồng, ngân sách Thị xã là 25.148,7 triệu đồng, vốn lồng ghép là 23.180 triệu đồng, vốn vay là 11.123,3 triệu đồng, vốn doanh nghiệp là 900 triệu đồng và Nhân dân đóng góp là 41.798 triệu đồng.

*b) Về Thủy lợi (Tiêu chí 3):*

- Từ các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, vốn lồng ghép, Nhân dân đóng góp những năm qua nhiều công trình thủy lợi như nạo vét kênh mương, thủy lợi nội đồng, gia cố, nâng cấp đê bao, làm cống, lắp trạm bơm trên địa bàn Thị xã để phục vụ tưới, tiêu, bảo vệ sản xuất cho 9.200 ha diện tích sản xuất lúa, cây ăn trái và hoa màu các loại, trong đó có trên 2.295 ha sản xuất lúa 3 vụ. Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động bình quân 04 xã đạt 93,39% *(tăng 35,39% so với năm 2010)*.

- Công tác phòng, chống thiên tai luôn được quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện cho các đơn vị trang bị phương tiện phục vụ công tác chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thành lập Ban Chỉ huy Ứng phó với biến đổi khí hậu, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, đơn vị trong công tác phòng chống thiên tai hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, thiên tai khi xảy ra.

\* Nạo vét, khắc phục sạt lở, dặm vá 96 danh mục công trình kênh mương; nâng cấp, tu sửa, cứng hóa 40 danh mục công trình đê bao; xây mới, sửa chữa, nâng cấp 120 danh mục công trình cống với kinh phí huy động thực hiện: 153.704,4 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương là 76.954,5 triệu đồng, ngân sách Thị xã 2.156 triệu đồng, ngân sách xã 1.035 triệu đồng, vốn lồng ghép 14.094,9 triệu đồng, vốn vay 11.918 triệu đồng, doanh nghiệp đóng góp 1.382 triệu đồng và Nhân dân đóng góp 46.164 triệu đồng.

*c) Về Điện (Tiêu chí 4):*

- Công tác truyền thông về sử dụng tiết kiệm điện, hướng dẫn sử dụng điện an toàn, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, hướng dẫn chọn lựa thiết bị điện tiết kiệm.

- Đến nay, hệ thống điện trên địa bàn 04 xã được đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện và tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn thường xuyên ở khu vực nông thôn đạt 99,50% *(tăng 3,03% so với năm 2010)*. Định kỳ hàng năm tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng điện an toàn, lắp đặt thiết bị chống rò rỉ điện, phát thanh tuyên truyền hướng dẫn người dân bảo vệ hành lang lưới điện và sử dụng điện an toàn; thực hiện kế hoạch kiểm tra an toàn điện trước, trong và sau mùa mưa lũ.

\* Đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa 22 danh mục công trình đường dây trung thế, hạ thế, nhánh rẽ, trạm biến áp, trạm bơm điện với kinh phí huy động thực hiện: 10.283,2 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.930 triệu đồng, ngân sách Tỉnh 1.311,3 triệu đồng, ngân sách Thị xã 1.469triệu đồng, vốn vay 5.352,9 triệu đồng và Nhân dân đóng góp 220 triệu đồng.

*d) Về Trường học (Tiêu chí 5):*

*-* Mạng lưới trường, lớp các cấp trên địa bàn Thị xã đã được rà soát, sắp xếp phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương và quy định của ngành giáo dục, đồng thời thực hiện lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, trong đó ưu tiên tập trung cho các xã nông thôn mới. Do vậy, tiêu chí trường học thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

- Kết quả đến năm 2019 Thị xã có tổng cộng 28 trường học từ cấp mầm non đến trung học phổ thông *(trong đó có 08 trường mầm non, mẫu giáo công lập, 11 trường tiểu học (giảm 03 trường so với giai đoạn trước), 02 trường TH&THCS; 05 trường THCS; 02 trường THPT)* và 01 trường mầm non tư thục;*,* có 18 trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo chiếm tỷ lệ 64,29%. Có 04/04 xã đạt tiêu chí trường học với 14/14 trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và trang thiết bị đạt chuẩn, cụ thể:

+ Năm 2010 có 01/04 trường mầm non, mẫu giáo đạt, tỷ lệ 25%; đến năm 2015 có 03/04 trường đạt, tỷ lệ 75%, năm 2019 có 04/04 trường đạt, tỷ lệ 100%.

+ Năm 2010 có 01/09 trường tiểu học đạt, tỷ lệ 11,11%; đến năm 2015 có 02/08 trường đạt, tỷ lệ 25%, đến năm 2019 có 06/06 trường đạt, tỷ lệ 100% *(do Trường tiểu học An Bình A1 sáp nhập vào trường tiểu học An Bình A3 thành trường Tiểu học An Bình A thời điểm tháng 8/2019)*.

+ Năm 2010 có 01/04 trường trung học cơ sở đạt, tỷ lệ 25%; đến năm 2015 có 02/04 trường đạt, tỷ lệ 50%, năm 2019 có 04/04 trường đạt, tỷ lệ 100%.

\* Đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, duy tu 51 danh mục công trình trường học với kinh phí huy động: 120.451,4 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương là 27.117,2 triệu đồng, ngân sách Tỉnh: là 44.676,7 triệu đồng, ngân sách Thị xã là 44.929,3 triệu đồng, lồng ghép là 3.423,2 triệu đồng và Nhân dân đóng góp là 305 triệu đồng.

*e) Về Cơ sở vật chất Văn hóa (Tiêu chí 6):*

- Hiện trạng trước khi thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn Thị xã chưa có Trung tâm Văn hóa học tập cộng đồng *(TT VH-HTCĐ)* và Nhà văn hóa, số lượng sân chơi thể thao và khu vui chơi chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Sau 09 năm thực hiện Chương trình NTM đã có nhiều thay đổi rõ nét. Cụ thể như:

+ Toàn Thị xã, hiện nay có 07 TT VH-HTCĐ được xây dựng đảm bảo đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị *(So với năm 2010 chưa được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp)*([[3]](#footnote-4)). Bộ máy tổ chức của TT-VHHTCĐ các xã - phường từng bước được củng cố và đi vào hoạt động hiệu quả; mỗi TT VH-HTCĐ được bố trí 01 Giám đốc *(là Phó Chủ tịch UBND cấp xã kiêm nhiệm)*, 02 Phó Giám đốc và các tổ chuyên môn, đảm bảo thực hiện tốt các chức năng chuyên môn, hiệu quả hoạt động các TT-VHHTCĐ đều được đánh giá tốt, phục vụ kịp thời Hội nghị, Mitting, Hội thảo, các lớp dạy nghề nông thôn,…tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhân dân tại địa phương.

+ Đến năm 2019 trên địa bàn Thị xã có 16/16 ấp được nâng cấp, xây dựng mới Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định, đầu tư trang thiết bị đảm bảo các tiêu chí Nhà văn hóa ấp, phục vụ tốt các nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng *(So với năm 2010 chưa được đầu tư xây dựng và nâng cấp)*([[4]](#footnote-5))*.* Có 4/04 xãcó điểm vui chơi giải trí, tập luyện thể dục thể thao cho trẻ em vàngười cao tuổi tại TT VH-HTCĐ và Nhà văn hóacác ấp *(đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em*).

Nhìn chung, các TT VH-HTCĐ và Nhà văn hóa ấp phát huy hiệu quả thiết thực, là sân chơi, sinh hoạt của cộng đồng cũng như nhiệm vụ cầu nối giữa chính quyền với nhân dân ngày càng khắng khít hơn.

*\* Hiệu quả sử dụng thiết chế văn hoá và chất lượng hoạt động văn hoá:*

- Hệ thống các thiết chế văn hoá, từ Thị xã đến cơ sở được quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng cơ sở vật chất cho các hoạt động của ngành. Đến nay, Thị xã đã đầu tư xây dựng nhiều công trình văn hoá tiêu biểu như: Khu văn hoá, Nhà văn hoá, Sân khấu Ngoài trời, Nhà Truyền thống, Quảng trường Võ Nguyên Giáp, Thư viện Thị xã, Văn bia Biên Trấn Hồng Ngự, Bia đá Bài hát Hồng Ngự mang tên em; Rồng Cầu Sở Thượng, Biểu tượng Thủ phủ cá Tra Việt Nam,...Các khu vui chơi giải trí, sân bãi tập luyện được đầu tư từ các nguồn lực, đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhân dân.

- Việc tổ chức và chất lượng các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao tại các thiết chế văn hoá, thể thao của Thị xã và ở cơ sở có sự chuyển biến rõ rệt, thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, nhất là học sinh, sinh viên và thanh, thiếu niên, góp phần phát triển phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng như đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của Nhân dân. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, đã tạo sự hấp dẫn cho người xem, góp phần tuyên truyền, phổ biến truyền tải kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân; phục vụ có hiệu quả các sự kiện lễ kỷ niệm lớn của đất nước, của địa phương. Trong các thiết chế văn hoá, thể thao đã có sự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với thực tiễn đời sống xã hội và nhu cầu người dân. Các hoạt động văn hoá, thể thao đã xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng và lứa tuổi đã phần nào đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân.

\* Đầu tư xây mới 26 danh mục công trình TT VH-HTCĐ, Nhà văn hóa ấp; Trạm Truyền thanh xã; trụ sở xã, ấp, Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã; sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bể bơi xã hội hoá,… với kinh phí huy động thực hiện là 55.028,7 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 1.596,2 triệu đồng, ngân sách Tỉnh là 24.198,9 triệu đồng, ngân sách Thị xã là26.071,6 triệu đồng và Nhân dân đóng góp khoảng 3.162 triệu đồng.

*f) Về Cơ sở hạ tầng Thương mại (Tiêu chí 7):*

- Thị xã có 02/04 xã *(An Bình A, Bình Thạnh)* có chợ nông thôn được đầu tư, cải tạo nâng cấp theo đúng Quy hoạch và phù hợp với nhu cầu thực tế của dân cư địa phương; có 02/04 xã *(Tân Hội, An Binh B)* có điểm mua bán tập trung, trao đổi hàng hóa đang hoạt động.

- Hầu hết các chợ, điểm mua bán phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa; tiểu thương kinh doanh các mặt hàng theo quy định, văn minh, lịch sự và đảm bảo tốt công tác phòng cháy chữa cháy trong phạm vi chợ, có nội quy chợ của Ban Quản lý Chợ theo quy định. Đối với 02 chợ hạng III (*Chợ Mương Lớn-xã An Bình A, Chợ Bình Thạnh-xã Bình Thạnh)* đã bàn giao cho Ban Quản lý Chợ Thị xã tiếp nhận và quản lý từ tháng 4/2018.

\* Đầu tư xây mới, nâng cấp sửa chữa 07 danh mục công trình chợ nông thôn với kinh phí huy động thực hiện là 7.741,2 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương là 2.474,2 triệu đồng, ngân sách Thị xã là 5.262 triệu đồng và Nhân dân đóng góp 05 triệu đồng.

*g) Thông tin và Truyền thông (Tiêu chí 8):*

- Trên địa bàn các xã có 04/04 Bưu điện văn hóa xã được xây dựng đạt chuẩn, đáp ứng các dịch vụ bưu chính, viễn thông, có treo biển tên và mở cửa phục vụ 08 giờ/ngày; tần suất thu gom và tần suất phát bưu gửi 01 lần/ngày làm việc; cung cấp đầy đủ các dịch vụ thư có địa chỉ, khối lượng đơn chiếc đến 02kg và dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05kg (*So với năm 2010, Bưu điện văn hóa xã chỉ phục vụ dịch vụ viễn thông)*.

- Mạng lưới viễn thông phủ rộng khắp; có 02/04 xã có điểm truy cập internet miễn phí tại TT VH-HTCĐ xã, có 14 điểm cung cấp dịch vụ internet băng thông rộng cố định mặt đất và mạng viễn thông di động mặt đất (*So với năm 2010 chỉ có 04 điểm phục vụ tại Bưu điện văn hóa xã).*

***-*** Tại trung tâm xã có Trạm truyền thanh, tiếp âm các đài như truyền thanh Thị xã, đài Đồng Tháp, đài Việt Nam và phát thanh của xã 02 buổi/ngày. Viết tin gửi về đài Thị xã, thông báo địa phương. Xây dựng hệ thống 208 loa đảm bảo phục vụ phủ khắp 16/16 ấp của 04 xã, sử dụng thiết bị truyền thanh theo quy định, tổng chiều dài trên 50km (*So với năm 2010 chỉ thực hiện tiếp âm và hệ thống loa đạt khoảng 20km trên địa bàn 04 xã*).

- 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm Eoffice; sử dụng thành thạo máy tính cũng như truy cập Internet. Hàng năm đều được Thị xã tổ chức tập huấn về sử dụng các phần mềm như sử dụng phần mềm Eoffice, quản lý Hộ tịch, nhà ở,*...(So với năm 2010, tỷ lệ sử dụng phần mềm Eoffice chưa tới 20%; Tỷ lệ Máy tính được bố trí cho cán bộ, công chức chỉ đạt 40%)*.

*h) Về Nhà ở (Tiêu chí 9):*

- Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước và các đơn vị, Nhân dân, địa phương đã đầu tư xây dựng và nâng cấp nhà ở cơ bản đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ nhà ở cho các gia đình chính sách, người có công và hộ nghèo theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ,... Ngân hàng Chính sách Xã hội cho vay hỗ trợ xây dựng nhà *“Đại đoàn kết”* từ nguồn Quỹ “*Vì người nghèo”*; hỗ trợ làm nhà cho cán bộ, hội viên có hoàn cảnh khó khăn của các đơn vị, Sở ngành, hội - đoàn thể và các mạnh thường quân; từ các nguồn huy động đã cất mới, sửa chữa nhà cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, đoàn viên, hội viên trên 809 căn với kinh phí 24.336 triệu đồng. Ủy ban nhân dân các xã đã vận động nguồn lực cộng đồng để chỉnh trang nhà cửa, hàng rào, sân vườn; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp nhà ở xuống cấp, đảm bảo nhà đạt tiêu chuẩn quy định.

- Trên địa bàn Thị xã không còn nhà tạm, nhà dột nát *(so với năm 2010 còn 228 căn)*. Tỷ lệ hộ dân có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định là 6.902/9.162 căn, chiếm tỷ lệ 75,33% *(tăng 9,6% so với năm 2010)*.

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm hộ nghèo**

*a) Về phát triển sản xuất:*

- Về Nông nghiệp: *Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*. Sản xuất nông nghiệp được giữ vững và phát triển đi dần vào chiều sâu; Giá trị sản xuất lĩnh vực Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản đạt 1.527.153 triệu đồng*(tăng 12,76 so với 2016),* giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt đạt 85 triệu đồng *(tăng 6,25% so với năm 2016),* giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất nuôi trồng thuỷ sản đạt 3.038 triệu đồng *(tăng 29,06% so với năm 2016)*; sử dụng tốt lợi thế đầu nguồn, trọng tâm là sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản theo hướng mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; mô hình phát triển sinh kế trong mùa lũ *(2 lúa - cá đồng - cá tự nhiên; 2 lúa - tôm - cá đồng; 2 lúa - cá tự nhiên; lúa Đông xuân - lúa mùa - thủy sản)* giúp cộng đồng dân cư trong vùng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản được ổn định, hiệu quả góp phần gia tăng thêm thu nhập, tạo được việc làm cho người dân trong mùa lũ và thân thiện với môi trường; chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi. Triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất và giá trị để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp với 4 ngành hàng chủ lực, tiềm năng để phát triển ([[5]](#footnote-6)).

+ Tổng diện tích xuống giống lúa năm 2019 là 19.490 ha, sản lượng 115.149 tấn/năm; diện tích sản xuất hoa màu 372 ha, sản lượng 3.593 tấn/năm; cây lâu năm, cây ăn trái diện tích 135 ha, trong đó chủ yếu là cây có múi, sản lượng đạt 1.579 tấn. Tình hình dịch hại trên cây trồng được kiểm soát tốt, áp dụng cơ giới hóa, trình diễn thiết bị kỹ thuật mới, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất,...góp phần thay đổi tập quán, tư duy sản xuất cũ, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả, lợi nhuận cho người dân.

+ Diện tích nuôi thủy sản là 368ha, sản lượng thủy sản nuôi đạt 68.106 tấn/năm, trong đó chủ yếu là sản lượng cá tra thương phẩm với 59.000 tấn/năm, phần lớn diện tích nuôi cá tra thương phẩm trên địa bàn Thị xã là hộ gia đình, có truyền thống nuôi. Hộ nuôi đã dần thay đổi tập quán từ nuôi nhỏ lẻ sang nuôi có tổ chức, vùng nguyên liệu tập trung, áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật tiến bộ, các quy định, quy chuẩn nuôi như: VietGAP *(27,5ha)*, ASC *(11,2ha)*, đăng ký trang trại, mã số nhận diện *(86ha)*, chứng nhận an toàn thực phẩm.

*\* Một số mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đang triển khai như:*

*+ Mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ lúa:* Hàng năm có từ 14 đến 17 lượt Công ty*,* doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với diện tích hàng năm từ 3.650ha *(chiếm trên 18% diện tích xuống giống),* có trên 1.600 hộ nông dân, Tổ hợp tác, HTX tham gia. Diện tích thu mua theo hợp đồng liên kết hàng năm đạt từ 82-98%; sản lượng tiêu thụ là 19.628 tấn, giá bán cao hơn thị trường trung bình từ 100-400 đồng/kg. Tham gia mô hình người nông dân yên tâm hơn trong khâu sản xuất, canh tác theo quy trình của công ty, sử dụng các giống lúa chất lượng cao năng suất ổn định; được đầu tư đầu vào-bao tiêu đầu ra, lợi nhuận thu được so với hộ sản xuất bên ngoài từ 2,5 đến 4,0 triệu đồng/ha; còn đối với doanh nghiệp thu mua thì chủ động được nguồn nguyên liệu, vùng sản xuất, chất lượng hàng hóa đảm bảo cho xuất khẩu.

*+ Mô hình trồng cây ăn trái kết hợp với du lịch sinh thái:* Từ khi Chương trình nông thôn mới được thực trên địa bàn Thị xã thì diện mạo của nhiều địa phương có nhiều thay đổi, đặc biệt giao thông, thủy lợi đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế của vùng.

Xác định cây ăn trái là một trong 4 ngành hàng chủ lực nằm trong Đề án tái cơ cấu nông nghiệp của Thị xã nên nhiều bà con nông dân đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong đó, có hộ dân ở xã Tân Hội với diện tích 6,0 ha trồng cam xoàn, cam sành và bưởi nhận thấy được ưu điểm của vườn cam nhà trồng gần đường giao thông và trung tâm của Thị xã nên mạnh dạn đầu tư thêm cơ sở hạ tầng, phục vụ du lịch sinh thái và dịch vụ giải trí bước đầu đã mang lại giá trị kinh tế. Hiện nay, vườn cam đang trong giai đoạn cho trái ước sản lượng trên 100 tấn/năm, với giá bán dao động từ 20.000-30.000 đồng/kg, mỗi năm mang về cho gia đình lợi nhuận từ 1.500-1.700 triệu đồng. Ngoài ra, mỗi ngày có từ 50-100 khách đến vườn cam nên lợi nhuận từ dịch vụ du lịch dao động từ 500-700 triệu đồng/năm, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 15 lao động với thu nhập từ 4,5-5 triệu đồng/tháng. Với mô hình trồng cây ăn trái kết hợp với du lịch sinh thái được địa phương và tỉnh đánh giá cao cần được nhân rộng.

Ngoài ra, trên địa bàn xã An Bình A còn có Trang trại cây ăn trái Miền Tây, diện tích trên 16,8 ha trồng các loại cam sành, cam xoàn cũng đã định hướng kết hợp với du lịch sinh thái trong thời gian tới, hiện cam của Trang trại đã được kinh doanh trong hệ thống Siêu thị Co.op mart.

*+ Xây dựng mô hình áp dụng tổng hợp các biện pháp giảm giá thành sản xuất lúa (sử dụng phân bón chậm tan, cày sâu, bón vùi, 3 giảm-3 tăng, 01 phải-5 giảm, ...)*: Diện tích 40ha có 33 hộ tham gia, với mục tiêu nhằm đẩy mạnh thực hiện Tái cơ cơ cấu ngành hàng lúa gạo; đổi mới phương thức canh tác nông dân; bảo vệ môi trường: giảm phân bón, giảm thuốc bảo vệ thực vật từ bắt đầu giảm lượng giống sạ. Ước năng suất lúa bình quân trong mô hình 6,0 tấn/ha, giá bán 5.500 đồng/kg, lợi nhuận 01 ha khoảng 15,37 triệu đồng cao hơn ngoài mô hình 3,79 triệu đồng/ha và giúp giảm giá thành sản xuất 631 đồng/kg so với bên ngoài mô hình *(chủ yếu do giảm giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật)*.

*+ Mô hình xây dựng đê bao để chủ động sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng:*

Trong điều kiện biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ, ngập úng thường xuyên diễn ra; cơ cấu cây trồng chưa đa dạng. Từ đó, nhiệm vụ đặt ra cho phát triển nông nghiệp của Thị xã là đẩy mạnh sản xuất theo chiều sâu, tăng sản lượng, chất lượng và diện tích gieo trồng, đa dạng hóa cây trồng trong năm góp phần ổn định lương thực, nâng cao thu nhập cho người dân. Từ sự đồng thuận của người dân trong vấn đề sản xuất vụ 3, và kết quả bước đầu đạt được của năm 2009 là khép kín 01 khu với diện tích 200 ha. Năm 2011 thị xã Hồng Ngự tiếp tục đầu tư xây dựng khép kín 04 khu đê bao nâng diện tích sản xuất 03 vụ lên 2.295ha (*tăng 1.560 ha với trên 7.800 tấn lúa so với năm 2009)* lúa vụ Thu Đông, chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái diện tích 135ha *(tăng 96ha so với năm 2015, bình quân 01 ha đất lúa chuyển sang trồng cây ăn trái mang lại lợi thuận tăng 370 triệu đồng)* gắn các cụm tuyến dân cư, đường giao thông nông thôn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, kết hợp làm tuyến dân cư, đường giao thông để chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã phát huy hiệu quả: về công tác bảo vệ dân; xây dựng cụm tuyến dân cư gắn với sản xuất vụ Thu Đông, đa dạng hóa cơ cấu cây trồng trên một cánh đồng, tăng hiệu quả sản xuất/đơn vị canh tác, tạo điều kiện cho người dân có thêm thu nhập vào mùa nước nổi nhàn rỗi, người dân sống không còn cảnh chạy lũ. Bên cạnh, Thị xã cũng đã thực hiện chủ trương xả lũ có kiểm soát 05/05 khu đê khép kín nhằm lấy phù sa, cách ly mầm bệnh, dịch hại lưu tồn trong đất, nhìn chung cũng nhận được sự đồng thuận của người dân trong các khu sản xuất.

- Về lĩnh vực thương mại dịch vụ:

+ Hạ tầng thương mại - dịch vụ tiếp tục được quan tâm đầu tư, hệ thống các chợ được cải tạo, nâng cấp, sắp xếp ổn định, việc kinh doanh mua bán của các hộ tiểu thương, việc phân phối hàng hoá ngày càng mở rộng và đa dạng, phục vụ tốt nhu cầu của người tiêu dùng ([[6]](#footnote-7)). Hoạt động du lịch cũng được quan tâm, Thị xã đã ban hành kế hoạch phát triển du lịch dài hạn và định hướng hoạt động cho từng năm, tích cực quảng bá hình ảnh con người và quê hương Hồng Ngự để thu hút du khách, thu hút đầu tư phát triển.

+ Thông qua công tác xúc tiến mời gọi đầu tư, Thị xã đã có nhiều dự án đầu tư đi vào hoạt động và nhiều dự án đang triển khai đầu tư làm thay đổi cơ bản bộ mặt đô thị, nông thôn góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của địa phương ([[7]](#footnote-8)).

+ Công tác phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, xây dựng thương hiệu các sản phẩm đặc thù của địa phương luôn được quan tâm ([[8]](#footnote-9)) số doanh nghiệp tăng đều qua từng năm.

- Về lĩnh vực Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp:

+ Sản xuất công nghiệp – TTCN duy trì phát triển, tập trung vào các sản phẩm, ngành nghề mà địa phương có nhiều lợi thế, chủ yếu là chế biến thực phẩm, xay xát lúa gạo, sản xuất, gia công, may mặc và các sản phẩm cơ khí, dân dụng, chế biến gỗ, sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản ([[9]](#footnote-10)). Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn hàng năm đều tăng, năm 2019 đạt 527,380 tỷ đồng, tăng 98,175 tỷ đồng so với 2016 *(theo giá cố định năm 2010)*. Tuy nhiên, các cơ sở hầu hết đều có quy mô nhỏ lẻ, sản xuất thủ công, trình độ kỹ thuật tay nghề còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất công nghiệp ngày càng cao, hay cả về chất lượng và mẫu mã sản phẩm.

+ Để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có mặt bằng hoạt động lâu dài, ổn định và từng bước di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Thị xã đã tổ chức tiếp xúc, nắm tình hình về nhu cầu mặt bằng xây dựng nhà xưởng, nhà máy,... của các doanh nghiệp để định hướng quy hoạch, bố trí vào các cụm công nghiệp ([[10]](#footnote-11)).

*b) Về thu nhập (Tiêu chí 10):*

- Thu nhập bình quân của toàn Thị xã tăng lên qua các năm, năm 2019 là 45,984 triệu đồng, thực tế có tăng hơn nhiều so với năm 2011. Riêng thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn năm 2019 đạt mức 45,628 triệu đồng/năm *(ước tính tăng gấp 3,34 lần so với năm 2011)*.

- Thu nhập bình quân của các xã như sau:

+ Xã An Bình A đạt 45,654 triệu đồng/người/năm.

+ Xã An Bình B đạt 45,539 triệu đồng/người/năm.

+ Xã Tân Hội đạt 45,616 triệu đồng/người/năm.

+ Xã Bình Thạnh đạt 45,702 triệu đồng/người/năm.

*c) Về hộ nghèo (Tiêu chí 11):*

- Thực hiện tốt các giải pháp giảm nghèo, các địa phương đã tổ chức nhiều buổi đối thoại với hộ nghèo, hộ cận nghèo để nắm, biết tâm tư nguyện vọng, nhu cầu cần hỗ trợ giúp đỡ để thoát nghèo, qua đó có kế hoạch giảm nghèo phù hợp. Các chương trình, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao như Chương trình 135 hỗ trợ phát triển sản xuất giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình khuyến nông-khuyến ngư, vốn vay từ Ngân hàng Chính sách; giới thiệu và dạy nghề cho đối tượng không có việc làm và không có tay nghề vào các doanh nghiệp và gia công sản phẩm; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, giúp đỡ cho hộ nghèo về y tế, giáo dục tạo điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thời gian qua, tập trung thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình giảm nghèo đã tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, cơ sở hạ tầng của Thị xã được đổi mới, đời sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt. Giai đoạn năm 2011-2015, toàn Thị xã tỷ lệ hộ nghèo giảm 12,78% *(năm 2011 là 13,75%, đến năm 2015 còn 0,97%)*, trong đó khu vực nông thôn giảm 18,24% *(năm 2011 là 18,58%, đến năm 2015 còn 0,34%)*; giai đoạn 2016-2019 (*theo chuẩn mới)* toàn Thị xã giảm 7,66% *(năm 2016 là 9,78% với 1.998 hộ, đến năm 2019 còn 2,12% với 449 hộ)*, trong đó khu vực nông thôn giảm 8,46% *(năm 2016 là 10,20% với 960 hộ, đến năm 2019 còn 1,74% với 163 hộ)*, cụ thể:

+ Xã An Bình A: Năm 2016 có 263 hộ, tỷ lệ 7,90%, đến năm 2019 còn 57 hộ, tỷ lệ 1,63% *(giảm 6,27%).*

+ Xã An Bình B: Năm 2016 có 107 hộ, tỷ lệ 8,01%, đến năm 2019 còn 19 hộ, tỷ lệ 1,44 % *(giảm 6,57%).*

+ Xã Tân Hội: Năm 2016 có 107 hộ, tỷ lệ 5,88%, đến năm 2019 còn 35 hộ, tỷ lệ 1,88% *(giảm 4,00%).*

+ Xã Bình Thạnh: Năm 2016 có 483 hộ, tỷ lệ 16,54%, đến năm 2019 còn 52 hộ, tỷ lệ 1,93% *(giảm 14,61%).*

*d) Về lao động có việc làm (Tiêu chí 12):*

- Công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề ở địa phương luôn được quan tâm thực hiện mà chủ yếu là theo hình thức có liên kết với đơn vị sử dụng lao động; người lao động thường xuyên tham gia các sàn giao dịch việc làm, nhiều lao động tiếp cận được việc làm tại các khu công nghiệp các tỉnh miền Đông, cũng như ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nhằm tạo được việc làm và chăm lo an sinh xã hội được tốt hơn, Thị xã đã tập trung các giải pháp để vận động người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, hàng năm có từ 70-120 lao động xuất cảnh đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng lao động ở các nước Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Quốc, Dubai, Ba Lan ([[11]](#footnote-12))*.* Đặc biệt, Thị xã tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ, thu hút đầu tư các dự án thương mại-công nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thành lập mới và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm tạo thêm việc làm mới tại chỗ cho người lao động.

*-* Khu vực nông thôn 04 xã có 24.362 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên/tổng số 26.015 người trong độ tuổi có khả năng lao động, chiếm tỷ lệ 93,65%, cụ thể như sau:

+ Xã An Bình A có 9.682/10.236 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, tỷ lệ 94,59%.

+ Xã An Bình B có 3.724/4.130 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, đạt tỷ lệ 90,17%.

+ Xã Tân Hội có 3.915/4.217 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, đạt tỷ lệ 92,84%.

+ Xã Bình Thạnh có 7.041/7.432 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, đạt tỷ lệ 94,74%.

*e) Tổ chức sản xuất (Tiêu chí 13):*

- Thị xã tổ chức nhiều lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn cho các HTX Nông nghiệp *(HTX NN)*, giúp nâng cao năng lực tổ chức, điều hành, nghiệp vụ cho Ban Quản trị, Ban Giám đốc trao đổi, học tập kinh nghiệm và liên kết sản xuất - tiêu thụ. Qua các chính sách hỗ trợ về phát triển kinh tế tập thể như bồi dưỡng nguồn nhân lực; hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn *(02 lao động, đang làm hồ sơ hỗ trợ thêm 03 lao động/04 HTX còn lại)*; hỗ trợ cơ giới hoá *(hỗ trợ 01 máy cày, 01 máy gặt đập liên hợp, 01 máy cấy, 01 máy cuộn rơm, 20 máy phun xịt và máy sạ lúa-sạ phân)*; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; kiên cố hóa kênh mương, nạo vét nội đồng, cống; chính sách tín dụng đã phát huy hiệu quả hoạt động cho các HTX NN ([[12]](#footnote-13)). Thể hiện vai trò là cầu nối liên kết và ký kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm lúa hàng hóa cho thành viên HTX ([[13]](#footnote-14)). Năm 2019, trên địa bàn 04 xã có: 06 HTX *(tăng 02 HTX và 179 thành viên so với năm 2011)* làm dịch vụ thủy lợi, liên kết tiêu thụ nông sản, hiện đang hoạt động có hiệu quả; 15 Tổ Hợp tác *(THT)* với 245 tổ viên hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực nông nghiệp như: Tưới tiêu, trồng cây ăn trái, đan lợp cua, phun xịt nông vụ, nuôi thủy sản, ... Số lượng thành viên các HTX, THT có tăng thêm so với khi mới thành lập, cho thấy người dân đã nhận thức được lợi ích của cách làm kinh tế tập thể. Bên cạnh còn có 08 trang trại, trong đó 06 trang trại nuôi trồng thủy sản, 01 trang trại chăn nuôi, 01 trang trại trồng cây ăn trái.

- Tiêu biểu như HTX NN số 3 xã Bình Thạnh được thành lập năm 2016 với 47 thành viên, chủ yếu làm dịch vụ tưới cho 180 ha diện tích trồng lúa, đến năm 2019 số thành viên HTX tăng lên 84 thành viên, mở rộng thêm dịch vụ tưới, tiêu cho 479 ha diện tích đất lúa, dịch vụ phân bón, hỗ trợ thành viên HTX liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với Công ty diện tích 300ha/năm, lợi nhuận bình quân 1.090 triệu đồng/năm, giải quyết cho khoảng 11 lao động thường xuyên với thu nhập 4,0 triệu/tháng. Ngoài ra, HTX NN số 3 cũng được chọn làm điểm để thực hiện chương trình hợp tác với Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II.

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

*a) Về giáo dục (Tiêu chí 14):*

- Công tác phổ cập: Năm 2010 chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi chưa đạt, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 chưa đạt và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 chưa đạt, từ năm 2015 đến 2019 đạt và duy trì đạt chỉ tiêu này.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu kém, hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh được tập trung thực hiện có hiệu quả; chất lượng giáo dục các cấp học có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học *(phổ thông, bổ túc, trung cấp)* năm 2019 trên toàn Thị xã 96,60% *(tăng 19,07% so với năm 2010)*, trên địa bàn 04 xã đạt 99,17 % (*tăng 21,64% so với năm 2010)*, trong đó xã An Bình A đạt 98,30% (*tăng 16,05% so với năm 2010),* An Bình B đạt 98,39% (*tăng 30,79% so với năm 2010)*, Tân Hội đạt 100% (*tăng 24,28% so với năm 2010)* và Bình Thạnh đạt 100% (*tăng 15,46% so với năm 2010)*

- Thị xã đã phối hợp cùng đoàn thể và các ngành liên quan mở các lớp đào tạo nghề nông nghiệp-phi nông nghiệp, các lớp tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động đi làm việc hoặc tự tìm việc làm. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn các xã đạt 51,84% (*tăng 36,40% so với năm 2010)*, trong đó xã An Bình A đạt 52,20% (*tăng 35,18% so với năm 2010),* An Bình B đạt 51,92% (*tăng 34,17% so với năm 2010)*, Tân Hội đạt 52,16% (*tăng 38,43% so với năm 2010)* và Bình Thạnh đạt 51,09% (*tăng 37,73% so với năm 2010)*

*b) Về y tế (Tiêu chí 15):*

- Giai đoạn 2011-2019, Thị xã đã đầu tư nhiều cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế chất lượng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Ngành y tế cũng đã quan tâm điều động nhiều bác sĩ về làm việc tại các trạm y tế nên chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Toàn Thị xã có 07 trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia, trong đó có 04 xã nông thôn mới, đến nay đã có 86,10% người dân tham gia bảo hiểm y tế. Trong đó, xã An Bình A đạt 85,22%, An Bình B đạt 86,78%, Tân Hội đạt 86,90% và Bình Thạnh đạt 85,51%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 18,62%. Trong đó, xã An Bình A đạt 18,68*% (giảm 6,4% so với năm 2010)*, An Bình B đạt 19,32% *(giảm 3,52% so với năm 2010)*, Tân Hội đạt 19,05% *(giảm 8,86% so với năm 2010)* và Bình Thạnh đạt 17,44% *(giảm 16,57% so với năm 2010)*.

- Đầu tư xây dựng Trạm Y tế An Bình A và sửa chữa 03 Trạm Y tế còn lại với tổng kinh phí 1.401 triệu đồng từ nguồn ngân sách Tỉnh hỗ trợ là 1.193 triệu đồng, ngân sách Thị xã đối ứng 208 triệu đồng.

*c) Về văn hóa (Tiêu chí 16):*

- Thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là động lực góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, làm thay đổi về nhận thức trong đời sống xã hội, nhất là các chuẩn mực về đạo đức, lối sống trong từng gia đình, cộng đồng; môi trường xã hội có sự chuyển biến tích cực, giảm tệ nạn xã hội; Phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” được đa dạng hóa và gắn với các phong trào khác để mọi tầng lớp nhân dân tham gia thể dục, thể thao,… không cần nhiều kinh phí mà vẫn có thể thực hiện được. Tập trung ở những nội dung như: Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo; thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình và kỷ cương pháp luật; xây dựng môi trường văn hóa; gương người tốt, việc tốt; xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao; xây dựng tư tưởng, chính trị lành mạnh. Từ đó, cán bộ và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng đông đảo, nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, làm thay đổi diện mạo và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội của địa phương. Tác động trực tiếp trong xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống tốt đẹp cho con người theo các chuẩn mực văn minh, tiến bộ. Chất lượng gia đình văn hóa, ngày càng được nâng lên hàng năm, đến năm 2019 số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá toàn Thị xã là 18.564 hộ *(đạt 91,87%, tăng 5,64% so với năm 2010)*, trong đó, các xã là 8.619 hộ *(đạt 92,01%, tăng 2,26% so với năm 2010).*

- Toàn địa bàn 04 xã có 16/16 ấp đăng ký năm 2019 và tiếp tục giữ vững danh hiệu ấp đạt ấp văn hóa hàng năm (*trong đó 03 ấp đạt 13 năm; 03 ấp đạt 12 năm và* *các ấp còn lại đạt từ 7 đến 10 năm liên tục*). Cuối năm 2019, qua đánh giá, thẩm định có 16/16 ấp đạt chuẩn Ấp văn hóa nông thôn mới chiếm 100%. *(So với* *năm 2010 có 03/04 xã đạt chuẩn văn hóa, 10/16 ấp đạt chuẩn văn hóa)*.

*d) Về môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm (Tiêu chí 17)*

- Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Tây Bắc sông Tiền đã mở rộng mạng lưới cấp nước, cung cấp nước sạch đến 04/04 xã nên tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy định trên địa bàn 04 xã là khá cao bình quân đạt 97,21% *(tăng 49,58% so với năm 2010)*, hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh bình quân đạt 99,97% *(tăng 59,29% so với năm 2010)*.

- Về cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản và làng nghề trên địa bàn đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100% *(tăng 52,75 so với năm 2010)* (*[[14]](#footnote-15)*).

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn *(Đạt, so với năm 2010 không đạt)*. Các xã quan tâm thực hiện cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, hoa cảnh trên các tuyến đường. Theo số liệu báo cáo, đến cuối năm 2019, các xã trồng được 37,3 km đường hoa và cây xanh *(trong đó, An Bình A: 5,6 km, An Bình B:10 km, Bình Thạnh: 11,7 km, Tân Hội: 10 km)*. Các xã đã thành lập và ban hành quy chế hoạt động Tổ tự quản vệ sinh môi trường tại các ấp, tham gia vận động người dân chỉnh trang, cải tạo cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường khu vực sinh sống. Qua vận động, đến nay có 79,10% hộ dân thực hiện cải tạo vườn chỉnh trang hàng rào. Đồng thời, nhiều mô hình bảo vệ môi trường được thực hiện như xóa cầu tiêu trên ao cá, biến bãi rác thành vườn hoa, trồng mới cây xanh, hoa cảnh trên các tuyến đường liên xã, liên ấp, xây hố thu gom rác thải nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, xây dựng gia đình *“5 không, 3 sạch”*, tín đồ tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu,… Vận động hướng dẫn hộ dân đăng ký thu gom rác hoặc xử lý rác tại nhà đúng quy định. Thị xã cũng tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức xuống đường tham gia cùng Nhân dân vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần nhằm tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch *(Đạt, so với năm 2010 không đạt)*. Đã triển khai quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang tại xã Bình Thạnh, theo Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 về việc phê duyệt danh mục nghĩa trang trên địa bàn Thị xã đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 101/QĐ-UBND về phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Công viên nghĩa trang xã Bình Thạnh, với diện tích 8,1ha quy mô 5.476 mộ. Hiện nay đang thực hiện các bước thủ tục để kêu gọi đầu tư trong thời gian tới.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định *(Đạt, so với năm 2010 không đạt)*. Tất cả các xã đều đã xây dựng phương án thu gom rác thải, tổ chức triển khai phương án với tỷ lệ hộ dân đăng ký thu gom rác và tự xử lý rác thải hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 96,1%, trong đó, số hộ đăng ký thu gom là 5.450 hộ, đạt tỷ lệ 58,31%. Rác thải được thu gom, tập trung về Bãi rác Bình Thạnh để xử lý, diện tích 9,706 ha công suất thiết kế là 95.000 m3 *(diện tích các bãi chứa rác khoảng 6,2 ha)*. Nhằm khắc phục tình hình ô nhiễm môi trường tại bãi rác, Ủy ban nhân dân Tỉnh cho chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp và mở rộng xử lý cải thiện môi trường bãi rác sinh hoạt thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Dự án khởi công xây dựng từ tháng 8/2016, đến nay đã hoàn thành và đã vận chuyển 5.522 m3 rác thải tồn đọng xuống ô chôn lấp ([[15]](#footnote-16)).

- Về tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh của 04 xã là 79,72%; có nhà tắm hợp vệ sinh là 85,82%; có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 96,08% và thực hiện 3 sạch là 87,52%.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, hộ chăn nuôi thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường, triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường ([[16]](#footnote-17)). Thường xuyên xuống địa bàn thực hiện tiêu độc, khử trùng, phòng chống dịch bệnh, đồng thời tuyên truyền các hộ chăn nuôi thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường gắn với phòng ngừa dịch bệnh. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường đạt tỷ lệ 84,80% *(tăng 46,03% so với năm 2010)*.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm *(Đạt 100%)*. Thị xã đã tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tại các chợ nông thôn,…tăng cường công tác kiểm tra, tập huấn trang bị kiến thức an toàn thực phẩm. Các cơ sở sản xuất kinh doanh phải tuân thủ theo quy định, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, không có vụ việc ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

**2.5. Hệ thống chính trị**

*a) Về hệ thống chính trị (Tiêu chí 18):*

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn *(Đạt, so với năm 2010 không đạt)*: Tất cả cán bộ của các xã An Bình A, An Bình B, Bình Thạnh, Tân Hội đều đạt chuẩn theo Quy định cụ thể tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn *(ban hành kèm theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*. Đồng thời, tất cả công chức của các xã đều đạt chuẩn theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định *(Đạt):* 04/04 xã đều có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở gồm Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “*trong sạch, vững mạnh”* (*Đạt).*

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên *(Đạt tỷ lệ 100%):* Kết quả đánh giá của các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội của thị xã Hồng Ngự trong năm 2019 thì tổ chức của các xã An Bình A, An Bình B, Bình Thạnh, Tân Hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đều đạt loại khá trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định *(từ năm 2017 đến 2019 các xã duy trì đạt tiêu chí)*. Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với số điểm đạt từ 96,21/100 điểm trở lên; Kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân đạt 198,07%, đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội *(Đạt)*: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, tổ chức và duy trì hiệu quả các chương trình mục tiêu về bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em đến người dân hàng tháng, trên đài truyền thanh, trạm truyền thanh ít nhất 2 lượt. Thành lập 14 địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh ở Ban Nhân dân ấp, nhà dân. Có 4/4 xã có nữ lãnh đạo; không có trường hợp tảo hôn xảy ra trên địa bàn.

*b) Về Quốc phòng và an ninh (Tiêu chí 19):*

- Trong thời gian qua các xã đã tập trung nhiều biện pháp phòng chống tội phạm, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong mọi tình huống.

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng *(Đạt)*: Hàng năm Đảng bộ Thị xã, Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành Nghị quyết, Chỉ thị, kế hoạch lãnh đạo công tác quốc phòng và an ninh, Ủy ban nhân dân các xã chỉ đạo thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp”* và hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Ban Chỉ huy quân sự và dân quân các xã đảm bảo yêu cầu về số lượng biên chế, chất lượng chính trị và huấn luyện kỹ chiến thuật. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện tốt, 04 xã đều tổ chức giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Công tác xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập và duy trì các hoạt động của lực lượng dân quân được thực hiện liên tục, thường xuyên đảm bảo yêu cầu.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên *(Đạt)*:

+ Hàng năm Đảng uỷ các xã đều ban hành Nghị quyết, Uỷ ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch lãnh đạo thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã; đồng thời tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tình hình an ninh chính trị ở 04/04 xã được giữ vững, không có xảy ra tranh chấp, khiếu kiện đông người vượt cấp hình thành điểm nóng; an ninh tôn giáo an ninh mạng được đảm bảo; nội bộ giữa vững đoàn kết, không có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Nhiều phong trào, cách làm hay, nổi bật đã được triển khai nhân rộng như: Xây dựng nền Quốc phòng toàn dân vững mạnh; Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Đội dân Dân phòng liên kết đảm bảo an ninh, trật tự địa bàn giáp ranh; Tết Dân - Quân; Camera an ninh; Cổng rào an ninh phòng chống tội phạm; CLB xe mô tô khách phòng, chống tội phạm; CLB người hoàn lương; Tổ nhân dân tự quản, Tiếng loa an ninh; Trạm dừng chân nghĩa tình, đảm bảo trật tự an toàn giao thông,...

+ Phạm pháp hình sự được kiềm chế; công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội đạt hiệu quả cao. Đến năm 2019 không còn xảy ra trọng án, các loại tội phạm được kiềm chế, kéo giảm liên tục so với các năm trước. Trên địa bàn không để tồn tại các tụ điểm phức tạp về tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội, không có tội phạm có tổ chức hoạt động như kiểu xã hội đen. Trên địa bàn các xã không còn xã thuộc diện trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự. Hàng năm, Công an các xã đều đạt danh hiệu tiên tiến theo Thông tư 23/2012/TT-BCA quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự”* và đạt Chỉ tiêu 19.2 về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên.

**V. MỘT SỐ PHONG TRÀO, MÔ HÌNH NỔI BẬT CỦA THỊ XÃ HỒNG NGỰ**

**1. Mô hình Hội quán**

Năm 2017, địa phương thành lập được An Lạc Hội quán *(sản xuất, kinh doanh khô, mắm các loại)* và Tân Thạnh Hội quán *(sản xuất lươn giống và nuôi lươn thịt)*. Đến năm 2018, Hồng Tâm Hội quán được thành lập với 38 thành viên là các chủ trang trại, hộ nuôi cá những người tiên phong trụ cột trong ngành sản xuất cá tra thương phẩm của vùng Hồng Ngự *(thị xã Hồng Ngự, huyện Tân Hồng và Hồng Ngự)*. Tổng sản lượng cá tra của vùng Hồng Ngự là hơn 200.000 tấn/năm *(riêng sản lượng cá tra nuôi trên địa bàn Thị xã là hơn 59.000 tấn/năm)*, chiếm hơn 50% tổng sản lượng cá tra thương phẩm toàn Tỉnh. Các hội viên thường xuyên sinh hoạt để trao đổi, tư vấn, hỗ trợ liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào nghề nuôi cá tra hoặc sản xuất kinh doanh các sản phẩm chế biến từ cá tra; xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác và tổ chức xúc tiến liên kết, cung ứng vật tư, thương mại hoá sản phẩm với định hướng sản xuất theo tiêu chuẩn gắn với thị trường xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; đồng thời vận động các thành viên đóng góp về vật chất để sẽ chia cùng cộng đồng xã hội.

**2. Chương trình đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động**

Năm 2018 Thị xã đã đưa được 117 lao động *(đạt 243,7% KH Tỉnh giao và bằng 188,7% KH Thị xã)* gồm các nước như: Nhật Bản *(61)*, Đài Loan *(44)*, Hàn Quốc *(03)*, Malaysia *(05)*, Singapore *(01)*, Trung Quốc *(02)*, Đu Bai *(01);* năm 2019 đã xuất cảnh 73 lao động, trong đó có 27 nữ *(đạt 100 % kế hoạch Thị xã và đạt 152% KH tỉnh giao)*, gồm: thị trường Nhật Bản *(63)*, Hàn Quốc *(05)*, Đài Loan *(03)* và Ba Lan *(02)* và hiện còn 13 lao động trúng tuyển đang học ngoại ngữ tại Công ty Xuất khẩu lao động và chờ xuất cảnh sang Nhậ Bản; năm 2016 có 44 lao động xuất cảnh tại các nước Đài Loan, Nhật Bản và Malaysia. Thu nhập tích lũy của người lao động sau khi trừ các khoản phí cần thiết còn trên 15 triệu/người/tháng. Sau thời gian làm việc ở nước ngoài, hầu hết người lao động đều thay đổi cuộc sống đáng kể và đây được xem là cách giải quyết việc làm, giảm nghèo hiệu quả tại Thị xã trong giai đoạn hiện nay.

**3. Các mô hình đảm bảo an ninh trật tự**

Thị xã Hồng Ngự là Thị xã vùng biên từng lúc, từng nơi tình hình an ninh trật tự vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố có thể gây phức tạp. Trong những năm qua cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, an ninh chính trị cũng được giữ vững ổn định, các loại tội phạm được kiềm chế, kéo giảm, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ngày càng phát huy hiệu quả. Đạt được kết quả đó, là nhờ sự quan tâm thực hiện các mô hình đảm bảo an ninh trật tự mà nồng cốt là lực lượng công an cùng sự phối hợp với các đoàn thể, chính quyền địa phương, đã hình thành các tổ chức quần chúng vững mạnh, rộng khắp, phát huy hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Cụ thể, trên địa bàn 04 xã đều có các mô hình đang hoạt động và nhân rộng như: Gắn treo biển số điện thoại Công an xã, phường; CLB xe mô tô khách phòng, chống tội phạm; CLB người hoàn lương; Tiếng loa an ninh; Tổ cảm hóa, giáo dục đối tượng; Camera an ninh; Tổ nhân dân tự quản. Ngoài ra một số địa phương còn xây dựng thêm các mô hình phù hợp với đặc điểm địa bàn như: CLB bốc xếp đảm bảo an ninh, trật tự; Đội Dân phòng liên kết đảm bảo an ninh, trật tự địa bàn giáp ranh.

Một số mô hình phát huy hiệu quả cao, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, nhất là mô hình “*Trạm dừng chân nghĩa tình”* thực hiện trong những ngày Tết Nguyên đán, lễ 30/4, 1/5 hàng năm đã được cấp trên biểu dương, khen thưởng và nhân rộng ra nhiều địa phương khác.

**4. Mô hình Tổ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp miễn phí.**

Tổ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp miễn phí được thành lập, hoạt động từ tháng 8/2011 đến nay, với hơn 20 thành viên là cán bộ kỹ thuật của các trạm Trồng trọt&Bảo vệ thực vật, Khuyến nông, Thuỷ sản, Thú y *(nay là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Thị xã)* có trình độ chuyên môn Thạc sĩ, Bác sĩ Thú y, Kỹ sư các ngành nông nghiệp, trụ sở đặt tại Trạm Khuyến nông *(nay Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Thị xã)* với mục đích tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nông dân nói chung và tất cả người dân cũng như công nhân viên chức lao động có nhu cầu hỗ trợ tư vấn, trao đổi, chia sẻ những ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, mô hình nông nghiệp mới, kinh nghiệm trong sản xuất, xây dựng cầu nối giữa các thành viên trong tổ và nông dân, nắm bắt hỗ trợ kịp thời nhu cầu sản xuất của người dân, cung cấp thông tin thiết thực và cập nhật những kỹ thuật mới trong sản xuất; tuyên truyền phổ biến những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với nông dân, nông thôn; chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa doanh nghiệp và nông dân.

Từ khi hoạt động đến nay tổ đã tư vấn *(miễn phí)* cho hơn 1.750 lượt nông dân, công nhân viên chức lao động về các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, qua đó đã góp phần giảm giá thành sản xuất, nâng cao lợi nhuận và tăng thu nhập cho người nông dân.

**5. Mô hình thu gom rác thải nông nghiệp của Hội Nông dân Thị xã**

Hội Nông dân Thị xã phối hợp, triển khai tổ chức thi công lắp đặt hố chứa theo quy cách chung *(bê tông cốt thép)*, tuyên truyền vận động nông dân sau khi phun xịt thuốc bảo vệ thực vật thu gom vỏ bao bì, chai lọ thuốc bỏ vào hố chứa.

Đã lắp đặt được 74 hố chứa tại các xã, phường, trong 02 năm đã thu gom, vận chuyển trên 02 tấn rác bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật về nơi xử lý, tiêu hủy an toàn, không ảnh hưởng đến môi trường. Qua đó, môi trường đồng ruộng nơi có mô hình hố chứa hạn chế phần nào vỏ bao bì, chai vọ vứt bừa bãi ngoài đồng ruộng, đã góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn nông dân từ khâu sử dụng nông dược an toàn hiệu quả cho đến khâu tiêu hủy vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời thông qua các mô hình ruộng lúa bờ hoa để tạo ra cảnh quan tươi đẹp ở nông thôn.

**6. Mô hình biến bãi rác thành vườn hoa của Đoàn Thanh niên Thị xã**

Tại các điểm nóng tự phát về rác trên địa bàn Thị xã, Thị đoàn tổ chức tổng vệ sinh xóa các điểm rác tự phát tồn đọng, tạo mảng xanh (*trồng hoa, cây kiểng)* tại các điểm rác nhằm chống tái ô nhiễm, mảng xanh được thiết kế có tính thẩm mỹ cao, thuận tiện cho việc chăm sóc, vận động người dân đổ rác đúng nơi quy định; mô hình sau đó được bàn giao cho địa phương trực tiếp chăm sóc.

Đến nay đã có trên 7 điểm nóng về rác được dọn dẹp, cải tạo trở thành vườn hoa tạo vẻ mỹ quan, góp phần nâng cao ý thức của người dân. Mô hình thật sự đã mang hiệu quả trong công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

**VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đã làm được**

Việc triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã đạt được những kết quả đáng kể; sự chủ động và phối hợp của các ngành, các xã trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo sự đồng bộ, đúng tiến độ đề ra và đã mang lại những hiệu quả thiết thực, nhiều chính sách xã hội được triển khai thực; công tác giải quyết việc làm, phát triển sản xuất đã giải quyết tốt thời gian nhàn rỗi cho lao động ở nông thôn, tạo việc làm mới cho người lao động, tăng thu nhập kinh tế gia đình, góp phần giảm nghèo và từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động của Thị xã, nhất là công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài luôn được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Thị ủy, UBND Thị xã, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình NTM các xã triển khai, thực hiện chương trình được thuận lợi là do cán bộ đảng viên thông suốt chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước, đồng thời có sự đồng thuận của nhân dân trong tham gia thực hiện Chương trình.

Chương trình NTM với vai trò chủ thể của người dân được quan tâm, phát huy, nhiều mô hình tương trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ thoát nghèo được xây dựng và nhân rộng, người dân đã tích cực đóng góp tiền, ngày công lao động để xây dựng nhiều công trình hạ tầng nông thôn.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tế còn chậm; hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi mặc dù đã đạt chuẩn, nhưng vẫn cần tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh để tạo điều kiện đẩy nhanh phát triển kinh tế, kinh tế nông nghiệp; các tiêu chí không cần vốn như: Thu nhập, hộ nghèo, bảo hiểm y tế, an ninh trật tự, ... đã đạt, nhưng thiếu tính bền vững. Tỷ lệ tham gia đóng góp của người dân và nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp vẫn còn thấp.

Chương trình đạt được những kết quả về đầu tư hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách nhưng chuyển biến trong nhận thức chung và sức lan tỏa chưa cao.

Một số nơi vẫn còn tình trạng xây nhà ở trên bờ sông, kênh mương, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đến sinh hoạt của người dân.

Tái cơ cấu nông nghiệp chưa có nhiều nét đột phá, nổi bật; chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi tuy có chuyển biến nhưng còn nhiều hạn chế, một số mô hình nông nghiệp thiếu định hướng thị trường tiêu thụ sản phẩm do đó chưa phát huy được hiệu quả để nhân rộng.

Liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản tuy đạt một số kết quả nhưng còn gặp nhiều trở ngại. Các Hợp tác xã chưa phát huy hết vai trò đại diện cho các thành viên trong việc tham gia ký kết hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh HTX chưa mang tính khả thi cao nên việc tiếp cận các nguồn vốn còn hạn chế.

**3. Nguyên nhân**

Một số xã chưa phát huy tốt vai trò chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện Chương trình, công tác chỉ đạo từng bước tuyên truyền đến tổ chức thực hiện có lúc có nơi chưa kịp thời.

Vấn đề ô nhiễm môi trường, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp chưa được quan tâm đúng mức, chưa có sự chuyển biến nhận thức của người dân thực sự rõ nét, dẫn đến kết quả tiêu chí về môi trường đạt được chưa cao và còn thiếu tính bền vững.

Vấn đề xây cất nhà ven sông, kênh rạch là tình hình chung của người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long thuộc về tập quán sinh sống, khả năng về kinh tế, tuy nhiên, cũng cần có những giải pháp căn cơ lâu dài về quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát động tuyên truyền, cũng như các chính sách hỗ trợ tái định cư, di dân phù hợp của cấp có thẩm quyền.

Người dân chưa mạnh dạn chuyển đổi từ tập quán sản xuất nhỏ để liên kết sản xuất quy mô lớn, hiệu quả hơn và một số Công ty, doanh nghiệp lần đầu tham gia liên kết trên địa bàn nên phương thức liên kết chưa phù hợp với thực tế với nhu cầu sản xuất của nông dân; một số chính sách nông nghiệp còn nhiều vướng mắc về thủ tục, giải ngân chậm hoặc không phù hợp với thực tế sản xuất.

Năng lực quản lý, điều hành, tiềm lực kinh tế HTX còn hạn chế, lúng túng trong hoạt động, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới; cơ sở vật chất còn thiếu, vốn góp của thành viên chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của HTX. Mặt khác, do thu nhập đối với cán bộ HTX thấp, chế độ chính sách lâu dài chưa có nên không thu hút được những người có năng lực, trình độ tham gia vào HTX.

Một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nên chưa tích cực hưởng ứng chính sách Nhà nước và Nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới.

Phương pháp tổ chức chưa có tư duy đổi mới để áp dụng rộng hơn với các đối tượng, thích ứng linh hoạt hơn với các biến động bên trong lẫn bên ngoài trong xây dựng nông thôn mới.

**4. Bài học kinh nghiệm**

Một là, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền địa phương; nhất là sự quyết tâm chính trị và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền là yếu tố quyết định thắng lợi rất lớn. Thực tế cho thấy, nơi nào đồng chí Bí thư, Chủ tịch quan tâm chỉ đạo thực hiện sâu sát thì nơi đó có việc xây dựng nông thôn mới có kết quả khả quan.

Hai là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục làm chuyển biến nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để có sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị và người dân trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Ba là, thay đổi tư duy phát triển, chuyển từ tư duy kỹ thuật sản xuất sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đa dạng.

Bốn là, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo phương châm thực chất, hiệu quả, tránh thành tích, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là cải thiện điều kiện sống, cảnh quan môi trường, diện mạo nông thôn và nâng cao thu nhập của người dân.

Năm là, tận dụng, lồng ghép các nguồn vốn, huy động các nguồn lực xã hội hợp lý trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa các bên để tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Sáu là*,* phát huy vai trò chủ thể của người dân nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động từng hộ gia đình trong việc: chỉnh trang hàng rào *(chọn vài hộ gia đình thực hiện tốt thì các hộ gia đình khác tự nhân rộng thực hiện cùng nhau làm đẹp làng, đẹp, ngõ, xóm),* nhà ở, xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, cải tạo vườn tạp, đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất; đặc biệt làm tốt vệ sinh đường giao thông nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, thu gom phân loại, xử lý rác thải theo quy định.

Bảy là, đẩy mạnh phát động phong trào thi đua *“Chung sức xây dựng nông thôn mới”*, động viên khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới, nhất là những người dân tiêu biểu để tạo hiệu ứng lan tỏa, nhân rộng.

**VII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA THỊ XÃ HỒNG NGỰ**

**1. Quan điểm**

Nâng cao chất lượng nông thôn mới với chất lượng không ngừng được nâng lên, chú trọng các nội dung về lĩnh vực: giáo dục, y tế, thu nhập, môi trường,… đảm bảo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thị xã duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển bền vững.

Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc, tạo ra bước phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa đạt năng suất chất lượng, an toàn thực phẩm.

Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay tiếp tục thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong những năm tiếp theo.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Tập trung duy trì, nâng chất xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao. Chú trọng kêu gọi phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch, công nghiệp chế biến nông sản gắn phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, đảm bảo môi trường theo Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đồng thời tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng nông thôn, chỉnh trang đô thị văn minh góp phần nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, thu hẹp khoảng cách giữa thành thị, nông thôn.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức tự giác thực hiện của cộng đồng dân cư; đẩy mạnh xã hội hóa, chung tay giữ gìn môi trường, tạo dựng cảnh quan - diện mạo nông thôn khang trang - sạch đẹp - tiêu biểu - đặc trưng vùng sông nước, xây dựng nếp sống văn minh, thân thiện với môi trường.

Xây dựng xã hội nông thôn dân chủ; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Thực hiện theo Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã NTM kiểu mẫu và Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020. Tổ chức triển khai và thực hiện Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Bộ tiêu chí.

**2.2. Mục tiêu cụ thể:**

Phấn đấu 100% xã đạt nông thôn mới nâng cao.

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động trên 95%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80% *(đào tạo nghề 65%)*.

Thu nhập bình quân đầu người vào năm 2025 đạt trên 80 triệu đồng/người/năm.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng *(cân nặng/tuổi)*: < 9%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng *(chiều cao/tuổi)*: < 17%.

Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ trên 90%.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,5% *(đến cuối năm 2025)*.

Phấn đấu đến năm 2025 số gia đình văn hóa đạt từ 95% trở lên.

Tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 100% tổng số hộ.

Có từ 75% trở lên số hộ có cảnh quan nơi ở “xanh - sạch - đẹp” và đảm bảo “3 sạch”; Trên địa bàn xã có từ 75% trở lên tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp.

Có ít nhất 01 mô hình phân loại rác tại nguồn.

Duy trì và mở rộng phạm vi thu gom rác thải sinh hoạt tại các khu vực chợ và cụm, tuyến dân cư; thu gom rác thải đô thị trên 90%.

Đảm bảo 100% rác thải y tế được thu gom và xử lý đúng quy định.

**3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới**

**3.1. Nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới tại các xã:**

Thực hiện Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp&PTNT hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1287/QĐ-UBND.HC ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020. Đồng thời, dựa trên điều kiện, tình hình thực tế của Thị xã triển khai, chọn lọc các định hướng, giải pháp xác định trong Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020 tại Quyết định 676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tại Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 và Quyết định 1217/QĐ-UBND về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2020.

**3.2. Về Quy hoạch**

Tiếp tục rà soát quy hoạch theo quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng và công tác, công bố, cắm mốc quy hoạch của các xã theo quy định.

Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa giai đoạn 2017-2020. Trong đó, quy hoạch cần quan tâm gắn với 04 ngành hàng tái cơ cấu ngành nông nghiệp là lúa gạo, cá tra, cây ăn trái và con lươn; quy hoạch Thương mại-dịch vụ, Công nghiệp-TTCN.

**3.3. Về lĩnh vực Hạ tầng kinh tế - xã hội**

*a) Về Giao thông:*

**-** Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 2, quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình đã được đầu tư; xây dựng lộ trình cứng hóa, nâng cấp các tuyến đường liên ấp, nội đồng phục vụ sản xuất, sinh hoạt và khắc phục sạt lở do mưa, bão, lũ; Kiểm tra, sửa chữa và bổ sung các biển báo chỉ dẫn giao thông còn thiếu đảm bảo an toàn giao thông.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức, chấp hành Luật Giao thông đường bộ, không vi phạm hành lang an toàn giao thông; nhân rộng tuyến đường, cây xanh tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

*b) Thủy lợi:* Tiếp tục đầu tư nâng chất các hệ thống thủy lợi, đê bao, nạo vét tạo nguồn nhất là các trạm bơm điện đảm bảo tưới tiêu chủ động trong một ô bao giữa lúa và cây ăn trái, hoa màu tránh mâu thuẫn lợi ích trong sản xuất cũng như đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, sản xuất bền vững trước biến đổi khí hậu ở các mặt; đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

*c) Điện:*

- Hàng năm lập kế hoạch lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, đề án (*đề án an toàn điện)* nhằm cải tạo, nâng cấp một số tuyến lưới điện đã xuống cấp, xây dựng các tuyến điện trung thế phục vụ cho việc tưới tiêu trên địa bàn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật điện nông thôn theo quy định (*chú ý lưới điện nhánh rẽ sau điện kế treo ngoài trụ, điện kế dùng chung, lưới điện thắp sáng đường quê và lưới điện phục vụ sản xuất, kinh doanh*). Kêu gọi xã hội hóa đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trên các trục đường chính trên địa bàn các xã, thực hiện quản lý nhà nước về an toàn điện. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt xấp xỉ 100%.

- Thường xuyên phối hợp ngành điện tuyên truyền, vận động hộ sử dụng điện an toàn, hiệu quả, hạn chế mức thấp nhất về sự cố tai nạn điện.

*d) Trường học:* Duy tu bảo dưỡng, đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới bổ sung cơ sở vật chất và trang thiết bị cho 01 trường THCS, 05 điểm trường tiểu học và 02 trường mẫu giáo, mầm non. Ngoài ra, các trường học tiếp tục chỉnh trang khuôn viên trường học xanh, sạch đẹp; nâng cấp các nhà vệ sinh, nước sạch cho học sinh, bổ sung các công trình giáo dục thể chất theo khả năng quỹ đất hiện có của mỗi trường *(hố nhảy xa, đường chạy, sân bóng rổ, sân bóng chuyền, sân bóng đá...)*. Xây dựng, đào tạo đội ngũ nhà giáo đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, giữ gìn nề nếp, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục.

*e) Cơ sở vật chất văn hóa:* Tiếp tục đầu tư nâng chất các thiết chế văn hóa ở các ấp, trang bị thêm thiết bị cần thiết, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư,... thu hút được cộng đồng dân cư đến sử dụng. Đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng tác nghiệp cho cán bộ phụ trách phong trào ở cơ sở; duy trì và phát triển tốt các loại hình văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, làm phong phú thêm đời sống tinh thần Nhân dân. Tổ chức tốt hoạt động của TT VH-HTCĐ các xã.

*f) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:* Hàng năm, lập kế hoạch duy tu, nâng cấp một số hạng mục trong khu vực các chợ, điểm mua bán như: đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường; hệ thống PCCC; an toàn vệ sinh thực phẩm;… tập huấn, hướng dẫn an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ,...

*g) Thông tin và truyền thông:* Tiếp tục duy trì Bưu Điện văn hóa xã đạt chuẩn, đáp ứng các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn các xã, từng bước nâng dần việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 lên mức độ 4. Đầu tư các máy vi tính, thiết bị cần thiết cho các ấp để đảm bảo sử dụng có hiệu quả các đường truyền internet.

*h) Nhà ở dân cư:* Vận dụng, lồng ghép các chính sách Nhà nước để hỗ trợ dân xây dựng nhà kiên cố và đạt chuẩn; Chính sách cho vay lãi suất thấp để xây dựng và trả dần; vận động người dân với mạnh thường quân hỗ trợ đối với các nhà chưa đạt chuẩn. Thí điểm mô hình khu dân cư biên giới đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, nhân rộng giai đoạn 2021-2025.

**3.4. Về Kinh tế và tổ chức sản xuất**

*a) Thu nhập và hộ nghèo:*

- Nâng cao hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất sản phẩm chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất, chuyển dịch kinh tế nông thôn.

- Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch,... của địa phương.

- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ. Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp sinh thái đô thị gắn với du lịch trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Chú trọng xây dựng và nhân rộng các dự án khởi nghiệp, sản phẩm Chương trình OCOP *(xây dựng, nhân rộng cửa hàng nông sản thực phẩm an toàn-giới thiệu, trưng bài các sản phẩm đặc sản của địa phương và các sản phẩm OCOP)*; các HTX, THT hoạt động hiệu quả, đa dạng hoá các loại hình sản xuất kinh doanh; mô hình liên kết giữa nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền và vai trò các tổ chức đoàn thể các cấp đến cơ sở; thông tin đầy đủ về thị trường lao động, phối hợp với các doanh nghiệp, Cty tư vấn xuất khẩu lao động để tạo nhiều việc làm, thu nhập cao cho lao động; tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản cho nông dân; khuyến khích, động viên các hộ mạnh dạn tham gia các mô hình phát triển kinh tế xã hội phù hợp tại địa phương để phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo bền vững; tập trung hỗ trợ về sinh kế cho hộ nghèo. Lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, tập trung giảm nghèo bền vững; tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên, để mỗi hộ nghèo, cận nghèo phải có ý thức vươn lên, tự lực, vượt qua khó khăn thoát nghèo, không trông chờ ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng; chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo gắn với việc thực hiện xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên, tạo điều kiện để các hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ các nguồn vốn vay ưu đãi, các chương trình lồng ghép phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

*b) Lao động có việc làm thường xuyên:*

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong Nhân dân và cán bộ công chức, viên chức nhằm để làm thay đổi nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong hệ thống chính trị.

- Hàng năm cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các xã điểm nông thôn mới lập hồ sơ tiêu chí giảm nghèo và tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, chỉ đạo các tổ chức hội đoàn thể thống kê, rà soát đối tượng có khả năng lao động và điều kiện học nghề, có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời giao trách nhiệm cho các hội, đoàn thể quản lý, giúp đỡ phát triển kinh tế gia đình, góp phần tăng thu nhập ổn định cuộc sống của người dân.

*c) Tổ chức sản xuất:* Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao khả năng quản trị đối với Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị các HTX và tạo điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn vay ưu đãi, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhằm giúp các HTX thực hiện tốt các phương án sản xuất kinh doanh.

**3.5. Về Văn hóa - xã hội - môi trường**

*a) Giáo dục và Đào tạo:* Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh ở trường THCS, đảm bảo chất lượng dạy học chương trình giáo dục thường xuyên trong trường phổ thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được học tiếp trung học: THPT, BT THPT, dạy nghề; tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong cộng đồng về quyền được học, trách nhiệm đối với công tác giáo dục, xây dựng một xã hội học tập; thực hiện tốt chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh và các chế độ chính sách khác theo quy định tạo điều kiện cho học sinh đến trường, hạn chế việc bỏ học; thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng nghề theo nhu cầu của xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ.

*b) Y tế:* Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao tỷ lệ Nhân dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu của người dân được bảo đảm; thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người. Duy trì và nâng cấp các trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

*c) Văn hóa:* Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Tăng cường chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút nhiều người dân tham gia; bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương.

*d) Môi trường và an toàn thực phẩm:*

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường phòng ngừa, hạn chế các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

- Khắc phục triệt để ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguy hại đến đời sống của người dân nông thôn; chú trọng việc xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật. Tăng cường hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt đến các khu dân cư mà phương tiện thu gom có thể đến, tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình phân loại và xử lý tại hộ gia đình. Đôn đốc chủ đầu tư khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy xử lý rác thải và sản xuất phân bón vi sinh hữu cơ xã Bình Thạnh sớm hoàn thành đưa vào hoạt động.

- Tổ chức các buổi ra quân vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn Thị xã *(hàng tuần),* trong đó tập trung xử lý những điểm nóng tập kết rác tự phát, hai bên đường giao thông, cụm - tuyến dân cư; duy trì, nhân rộng mô hình biến bãi rác thành vườn hoa của Đoàn Thanh niên, mô hình thu gom rác thải nông nghiệp của Hội Nông dân,...

- Cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ủy ban nhân nhân các xã, phối hợp đoàn thể xây dựng kế hoạch, tổ chức nhiều giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thường xuyên thực hiện vệ sinh và làm đẹp cảnh quan môi trường.

**3.6. Về Hệ thống chính trị**

*a) Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:*

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức gắn với việc xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức cơ quan. Hoàn thiện, sắp xếp đầy đủ bộ máy cán bộ lãnh đạo các cơ quan chuyên môn.

- Nâng cao hiệu quả công tác thẩm định, ban hành, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nội bộ và nhân dân; quan tâm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp cơ sở; thực hiện tốt công tác hòa giải và trợ giúp pháp lý cho nhân dân. Đề cao trách nhiệm thủ trưởng cơ quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng luật, không để kéo dài dễ phát sinh điểm nóng.

- Nâng cao đánh giá chỉ số mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của UBND xã. Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

*b) Quốc phòng và an ninh:* Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp”* và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; tăng cường công tác tuần tra canh gác, nắm chặt tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên địa bàn nông thôn; tập trung xử lý các vụ, việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp liên quan đến an ninh nông thôn, nhất là vùng đồng bào tôn giáo, xã biên giới không để phát sinh các điểm nóng khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội. Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

**3.7. Thực hiện Quyết định số 676/QĐ-TTg, ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa**

Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại 3, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; hoàn thành việc nâng 03 xã An Bình A, An Bình B lên Phường, hoàn thành Đề án nâng cấp Thị xã lên Thành phố và xã nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình phát triển đô thị phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của Thị xã, đảm bảo trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển của tỉnh Đồng Tháp trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện vệ sinh môi trường và nếp sống văn minh đô thị. Phát triển thương mại, dịch vụ đô thị, tiếp tục kêu gọi đầu tư; tạo điều kiện để Nhà đầu tư hoàn thành các dự án trên địa bàn.

**4. Giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

**4.1. Tuyên truyền, vận động toàn tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới**

Tập trung lãnh đạo, tuyên truyền sâu rộng cuộc vận động xây dựng nông thôn mới trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức về mục tiêu, ý nghĩa, giải pháp thực hiện Chương trình.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giữ vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động và xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, cho các đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp. Thông qua các đoàn thể phát động phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, gắn với xây dựng nông thôn mới”*, *“Chung sức xây dựng nông thôn mới”,“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh*”, *“Hỗ trợ, phát triển sản phẩm OCOP gắn với liên kết tiêu thụ”*, “*Phát triển mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, lúa chất lựợng cao, nông sản sạch gắn với liên kết tiêu thụ”*,..

**4.2. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc các cấp; Đào tạo, nầng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ**

Kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp, nhất là sau Đại hội Đảng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

**4.3. Rà soát, điều chỉnh bổ sung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch**

Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực.

Điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển nông thôn hài hòa với phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường; phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt của người dân.

**4.4. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ câu cây trồng vật nuôi, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung.**

Tiếp tục đầu tư và huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội phục vụ phát triển sản xuất. Ưu tiên đầu tư những công trình phát huy tác dụng nhanh, thúc đẩy phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu lao động. Chú trọng đầu tư các công trình trọng điểm, mang tính then chốt nhất là các xã biên giới, chỉnh trang bộ mặt nông thôn, đảm bảo các điều kiện phát triển bền vững.

Tập trung xây dựng những mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; mô hình nông dân khởi nghiệp sáng tạo; mô hình kết nối tương trợ phát triển để liên kết sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình kinh tế hợp tác, trang trại; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư chế biến nông sản và cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, liên doanh, hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Xây dựng khu dân cư vùng biên giàu đẹp, đảm bảo giữ vững chủ quyền vùng biên cương, đoàn kết, hữu nghị với địa phương lân cận của nước bạn Campuchia, thể hiện rõ hình ảnh và kết quả xây dựng nông thôn mới của Thị xã.

**4.5. Đào tạo lao động nông thôn với chuyển đổi cơ cấu lao động; thúc đẩy phát triển sản xuất và các hình thức sản xuất có hiệu quả nhằm tăng thu nhập người dân nông thôn**

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch dạy nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp cho lao động nông thôn. Nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp và giúp cho nông dân tiếp cận với nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, tăng cường chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn giải quyết việc làm cho hộ nghèo từ các chương trình mục tiêu, các mô hình khả thi thu hút nhiều việc làm nhất là các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, HTX,… giải quyết việc làm thường xuyên ở địa phương đạt hiệu quả cao.

Tiếp tục củng cố, rà soát nâng cao năng lực tổ chức, điều hành các HTX, Hội quán, THT trao đổi mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành, tham gia thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với sản phẩm chủ lực của địa phương, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, định hướng xuất khẩu và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch.

**4.6. Phát triển văn hoá, xã hội và môi trường**

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả ở các cấp học thông qua việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên; đẩy mạnh việc chuẩn hóa và hiện đại hóa các điều kiện dạy và học; thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp, thực hiện tốt Đề án sáp nhập các trường học trên địa bàn. Tiếp tục trang bị cơ sở vật chất phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia đã đề ra.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc sức khỏe nhân dân; không để các bệnh nguy hiểm xảy ra thành dịch lớn. Tăng cường kiểm tra vệ sinh ATTP, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn; nâng cao sức khỏe và tuổi thọ của người dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện cuộc vận động nâng cao y đức, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ thầy thuốc. Các cơ sở điều trị chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị,…sẵn sàng ứng phó với nguy cơ bùng phát dịch bệnh vào mùa cao điểm.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, tạo điều kiện để phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn xóm, ấp.

Phát triển các loại hình văn hoá, thể dục, thể thao lành mạnh, phù hợp với nhu cầu và khả năng tham gia của người dân nông thôn; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin và truyền thông. Duy trì và phát triển các thiết chế văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, bảo tồn và phát huy các truyền thống tốt đẹp của địa phương. Tuyên truyền và nâng cao vai trò của người dân trong việc thực hiện môi trường xanh-sạch-đẹp ở khu vực nông thôn.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách, cơ sở pháp lý về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ đa dạng sinh học. Kiểm tra thường xuyên về lĩnh vực môi trường, nhất là các vùng nuôi thủy sản tập trung và hoạt động khai thác khoáng sản trên sông Tiền.

**4.7. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, giữ vững an ninh trật tự xã hội**

Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng; lãnh đạo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, hoạt động đúng quy định của Đảng; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Tiếp tục huy động sức mạnh tổng hợp của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong việc bảo đảm an ninh, trật tự; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng làm công tác giữ gìn an ninh, trật tự ở các cơ sở. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch, đề án trên lĩnh vực an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn. Kết hợp chặt chẽ hoạt động của các đoàn thể trong việc vận động người dân tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội.

**VIII. KIẾN NGHỊ**

Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Ngự kính đề nghị Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh thẩm tra, xem xét trình Ban Chỉ đạo Trung ương thẩm định, tham mưu Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận thị xã Hồng Ngự hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Báo cáo này thay thế Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 31/7/2019 của Uỷ ban nhân dân thị xã Hồng Ngự./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Uỷ ban nhân dân Tỉnh;  - BCĐ CTMTQGXDNTM&TCCNNN Tỉnh; - VPĐP XDNTM&TCCNN Tỉnh;  - TT/TU, TT/HĐND Thị xã;  - CT và các PCT/UBND Thị xã;  - UBMTTQ VN Thị xã;  - Phòng Kinh tế;  - Uỷ ban nhân dân các xã;  - LĐVP;  - Lưu: VT, NC/KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

1. () Theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09/10/2015, Quyết định số 1105/QĐ-UBND.HC ngày 19/9/2018 của UBND Đồng Tháp phê duyệt tổng diện tích quy hoạch nuôi cá tra thương phẩm trên địa bàn Thị xã là 164,8ha mặt nước, với 03 vùng nuôi gồm:   
   Tuyến kênh Hồng Ngự-Vĩnh Hưnglà 90ha, tuyến kênh Tân Thành-Lò Gạch 62,8ha; tuyến kênh Ba Ánh 12ha. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Dự án Đường Võ Nguyên Giáp, đường Nguyễn Tất Thành sẽ kết nối Khu đô thị Nam An Lộc với Khu đô thị Bờ Đông; dự án Mở rộng Khu đô thị Đông An Thạnh (44ha); mời gọi đầu tư các dự án: San lấp mặt bằng Mương Nhà Máy, Tuyến đường tránh Tỉnh lộ ĐT.841 và cầu Sở Thượng 2, Phát triển Khu đô thị phía Tây – An Lạc và Khu đô thị Bắc – An Thành. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Trong đó có 02 TT-VHHTCĐ có trụ sở riêng xã An Bình A, Tân Hội, các TT-VHHTCĐ còn lại được đầu tư nâng cấp từ Hội trường UBND xã và trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Có 05 Nhà văn hóa ấp *(trong đó 01 khu văn hóa – Khu thể thao liên ấp An Hoà – An Thịnh)* được xây dựng đạt chuẩn; các ấp còn lại được nâng cấp, mở rộng diện tích. [↑](#footnote-ref-5)
5. () *Ngành hàng lúa gạo:* Tuy gặp nhiều khó khăn về thị trường, giá cả, năng suất thấp nhưng vẫn tiếp tục đóng góp quan trọng trong tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp; nhân rộng mô hình tổng hợp các biện pháp kỹ thuật giảm giá thành, sản xuất theo quy trình an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu đã được triển khai và mang lại kết quả tích cực; liên kết tiêu thụ đạt kết quả khả quan, sản lượng được các Doanh nghiệp, Công ty liên kết tiêu thụ đều tăng theo từng năm *(tăng 50,7 ha so với năm 2015,tương đương 1.228 ha*), tăng thêm lợi trên 2,5 triệu đồng/ha/vụ so với sản xuất truyền thống. *Ngành hàng cá tra:* sản lượng 2019 59.000 tấn *(tăng 195% so với 2015, tương đương 39.000 tấn)*, hầu hết diện tích nuôi cá tra trong rong 3 vùng quy hoạch đã được phê duyệt, hỗ trợ người nuôi được chứng nhận các tiêu chuẩn an toàn trong nuôi trồng thủy sản với diện tích 38,7 ha *(chiếm 24,2% diện tích nuôi)*. *Ngành hàng nuôi lươn*: Khuyến khích người dân chuyển sang sản xuất giống, nuôi giống nhân tạo, ưu tiên xét duyệt hỗ trợ cho các thành viên Hội quán vay hỗ trợ sản xuất ngành nghề nuôi lươn và *ngành hàng cây ăn trái:* Mở rộng diện tích cây ăn trái *(đặc biệt là cây có múi)* 106,3ha so với 28,2 ha diện tích ban đầu, tập trung phát triển tại các xã An Bình A, Tân Hội; đăng ký chứng nhận trang trại cây ăn trái và thủ tục đưa sản phẩm cam An Bình A vào siêu thị Co.op mart Thị xã; diện tích cây ăn trái thực hiện sản xuất cam VietGAP là 21,4 ha, đăng ký cấp mã số vùng trồng. [↑](#footnote-ref-6)
6. () Cải tạo, nâng cấp, sắp xếp lại hệ thống chợ thị xã Hồng Ngự và nạo vét âu thuyền như: khu tự sản tự tiêu được bố trí lại để kinh doanh các ngành hàng ướt *(như cá, thịt)*; Chợ Thực phẩm được cải tạo lại để kinh doanh các ngành hàng khô như hàng tạp hóa, thực phẩm *(trứng, gạo, khô, hàng tiêu dùng đóng gói sẳn)*; Chợ Tạp hóa cải tạo lại thành Khu ẩm thực, Chợ Đêm; Chợ Bách hóa được cải tạo lại đảm bảo mỹ quan, hiện đại *(lắp đặt mới hệ thống điện, đèn chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy, …)*, đồng thời quy hoạch lại sơ đồ bố trí, tăng diện tích các ki-ốt, mở rộng lối đi, đảm bảo các tiêu chí về chợ văn minh. [↑](#footnote-ref-7)
7. () Các dự án như Trường Mầm non Minh Đức, Khu vui chơi giải trí Ngân Khánh Hồng Ngự, Siêu thị Co.opmart Hồng Ngự, chuỗi điện máy-bách hoá xanh , dự án Khách sạn Sydney Hotel (chuẩn 3 sao), dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Hoà Hồng Ngự đã hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định; các dự án: Khu dịch vụ giải trí tổng hợp Riverside, Trung tâm Thương mại Hồng Ngự Plaza, Trung tâm thương mại của Cty TNHH TM& DV Tân Hiệp, Bến xe Thị xã, … đang triển khai thi công. [↑](#footnote-ref-8)
8. () Các mô hình khởi nghiệp như: Nước mắm cá Linh, nước mắm Dì Mười; khô, mắm cá các loại của An Lạc Hội quán; nhà lưới ươm giống cây con công nghệ cao; chiết xuất tinh dầu; Xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với địa danh “thị xã Hồng Ngự” như: Khô, mắm cá các loại; nước mắm cá linh; cá tra thương phẩm và lươn giống. Đặc biệt, Cục Sở hữu Trí tuệ công nhận 04 thương hiệu sản phẩm của địa phương bao gồm: Chả cá Phượng Bằng, Chả lụa Bé Tư, Mắm Bà Hai Bông, Bánh kem Minh Khiết. Năm 2019, Thị xã có 06 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng của Hội đồng cấp tỉnh, gồm (Cơ sở *nước mắm cá linh Dì Mười)* 03 sao và 05 sản phẩm *(Cty TNHH TM&SX tinh dầu Hương Đồng Tháp*) đạt 04 sao. [↑](#footnote-ref-9)
9. () Trên địa bàn có 06 doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực sấy, xay xát, lau bóng gạo; 03 doanh nghiệp may mặc; 01 nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm; 01 nhà máy xử lý rác và sản xuất phân bón vi sinh hữu cơ; 01 nhà máy sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu; 03 nhà máy chế biến thức ăn thủy sản. [↑](#footnote-ref-10)
10. () Cụm công nghiệp An Lộc, xã An Bình A có diện tích quy hoạch là 34ha, đã thực hiện giai đoạn 1 được 15ha và hiện đã giao mặt bằng được 4,8ha cho 02 doanh nghiệp thực hiện đầu tư dự án. Quy hoạch điều chỉnh Cụm công nghiệp An Hòa, xã Bình Thạnh với diện tích 43ha do Công ty TNHH Hùng Cá Hồng Ngự đề nghị đầu tư Nhà máy chế biến Thủy sản Xuất khẩu. [↑](#footnote-ref-11)
11. () Năm 2019 có 91 lao động *(tăng 47 lao động so với năm 2016)* đã xuất cảnh thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Ba Lan và còn 13 lao động trúng tuyển đang học ngoại ngữ tại Công ty Xuất khẩu lao động và chờ xuất cảnh sang Nhậ Bản. [↑](#footnote-ref-12)
12. () Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; Nghị định 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 176/2018/NQ- HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã Nông nghiệp; Chương trình MTQG XD NTM hỗ trợ phát triển sản xuất; Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX. [↑](#footnote-ref-13)
13. [↑](#footnote-ref-14)
14. () *Về cơ sở sản xuất, kinh doanh:* Có 151/151 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; trong đó, 10 cơ sở có thủ tục môi trường thuộc đối tượng cấp tỉnh quản lý, 139 cơ sở có thủ tục môi trường thuộc đối tượng Thị xã quản lý. *Về cơ sở nuôi trồng thủy sản:* Có 45/45 cơ sở nuôi trồng thủy sản phù hợp với quy hoạch có thủ tục môi trường thuộc thuộc đối tượng Thị xã quản lý. Ngoài ra có nhiều hộ nuôi trồng thủy sản quy mô hộ gia đình nhỏ lẽ với các loài thủy sản như cá lóc, cá giống, cá trê,…không thuộc đối tượng quản lý về thủ tục môi trường, đa số là nuôi theo hiện trạng từ trước khi có quy hoạch. *Về chăn nuôi:* Có 03/03 cơ sở chăn nuôi thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định và 116/119 hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo môi trường. *Về khu, cụm công nghiệp:* Thị xã có 01 Cụm công nghiệp An Lộc tại xã An Bình A chưa đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung. Có 02 dự án; trong đó 01 dự án đang xây dựng chưa đi vào hoạt động *(Nhà máy xay xát, lau bóng gạo Tường Nguyên)*, 01 dự án hoạt động sản xuất thức ăn thủy sản tự cung, tự cấp cho các ao nuôi của cơ sở *(Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Hồng)*, mức độ tác động đến môi trường của cụm công nghiệp này là không lớn. *Về làng nghề:*Thị xã Hồng Ngự không có làng nghề được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận. [↑](#footnote-ref-15)
15. () *Về chất thải rắn sinh hoạt:* Tổng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 59,54 tấn/ngày *(các phường là 33,01 tấn/ngày, các xã là 18,46 tấn/ngày và rác chợ Thị xã là 8,07 tấn/ngày)*; thu gom chất thải rắn sinh hoạt do Công ty Cổ phần Cấp nước& MTĐT Đồng Tháp thực hiện, đã thu gom tại các khu vực trung tâm Thị xã, cụm dân cư và các tuyến đường chính thuộc xã, lượng rác thu gom ước 41,05 tấn/ngày (*tăng 11,05 tấn so với năm 2018),* đạt 70,88% *(tăng 11,18%)*, trong đó khu vực đô thị là 85,22% *(tăng 0,47%)* và nông thôn là 38,95% *(tăng 7,06%)*. *Về bao gói thuốc bảo vệ tực vật sau sử dụng (rác thải nông nghiệp):* Hiện nay, chưa có số liệu thống kê lượng rác thải nông nghiệp phát sinh trên địa bàn Thị xã, trong năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu gom 798kg bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng *(An Bình A: 250kg, An Bình B: 264, An Lạc 284kg)*. Rác thải nông nghiệp được Xí nghiệp xử lý chất thải - Công ty Cổ phần cấp nước- Môi trường Bình Dương thu gom, vận chuyển bằng xe chuyên dùng về Xí nghiệp để xử lý. *Về chất thải y tế:* có 09 cơ sở y tế nhà nước với tổng số 295 giường bệnh và 34 cơ sở y tế tư nhân, ước tính, tổng lượng chất thải y tế nguy hại *(rác thải y tế)* phát sinh ước khoảng 63,8 kg/ngày; tất cả rác thải y tế phát sinh được hợp đồng với Bệnh viện Phổi Đồng Tháp để thu gom, vận chuyển bằng xe chuyên dùng tập trung về Bệnh viện Phổi Đồng Tháp để xử lý, hiện nay Sở Y tế đã lắp đặt hoàn thành và vận hành thử nghiệm Lò đốt rác thải y tế của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự. [↑](#footnote-ref-16)
16. () *Về tình hình chấp hành pháp luật:* Năm 2019, tổ chức kiểm tra 31/31 hộ nuôi trồng thủy sản dọc tuyến kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng, qua kiểm tra có 14 hộ nuôi có nơi lưu chứa bùn và có ao lắng xử lý nước thải; 17 hộ nuôi, trường hợp có ao chứa bùn nhưng không có ao lắng xử lý nước hoặc ngược lại, đã có văn bản đề nghị chủ nuôi thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định; tham gia Đoàn Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với 11 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, xử lý vi phạm 04 cơ sở, tổng số 69,5 triệu đồng; phối hợp Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm môi trường, Công an Tỉnh kiểm tra 02 cơ sở sản xuất đường phèn trên địa bàn Thị xã, xử lý vi phạm tổng số 76 triệu đồng. *Việc xử lý các khiếu kiện:* Năm 2019, phát sinh 04 trường hợp phản ánh trực tiếp qua đơn thư và điện thoại, đã chuyển 01 đơn về Ủy ban nhân dân xã Tân Hội xử lý theo thẩm quyền; phối hợp Công an Thị xã kiểm tra 01 trường hợp *(Công ty TNHH Bando Alpha Việt Đức)* dùng vải vụn đốt lò hơi ảnh hưởng đến người dân xung quanh mời về công an Thị xã xử lý; phối hợp kiểm tra 02 trường hợp phản ánh về bụi, tiếng ồn, gửi mẫu giám định về Ủy ban nhân dân phường thông tin cho người phản ánh. [↑](#footnote-ref-17)